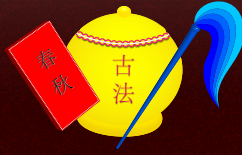
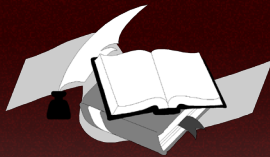


ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH



HUÂN Ơ

Hiên-Pháp Hiệp-Thiên-Đài
Trương Hữu Đức



TÀI LIỆU SƯU TẦM 2020
hai•không•hai•không

Ebook được làm theo tài liệu phổ biến ở Website daocaodai.info. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sai sót do việc sao chép lại, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: tamnguyen351@live.com

Thành kính tri ơn **NGÀI HIẾN PHÁP TRƯỞNG HỮU ĐỨC, CÙNG CHƯ HIẾN-HUYNH PHAN-THANH-LIÊM, HUỲNH-VĂN-CHỢ VÀ BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn phổ biến ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 04/01/2021

Tâm Nguyên

Website: tusachCAODAI.wordpress.com

HUẤN TỪ

*Hiền-Pháp Hiệp-Thiên-Đài
Trương Hữu Đức*



MỤC LỤC

HUẤN TỪ	9
✘ Tờ Xin Phép Quay Ronéo	11
✘ BÀI THUYẾT ĐẠO Ngày rằm tháng 10 năm Nhâm-Dân (Giờ Tý)	13
✘ BÀI GIẢNG-ĐẠO TẠI TÒA-THÁNH Ngày 18 tháng 8 năm Quý-Mão (dl. 5-10-1963)	16
✘ BÀI THUYẾT ĐẠO Nhơn Lễ VÍA ĐỨC CHÍ-TÔN, ngày mùng 9 tháng Giêng năm Giáp-Thìn (dl. 21-2-1964).....	20
✘ VAI TUỔNG CỦA BỘ PHÁP CHÁNH	24
✘ BÀI THUYẾT ĐẠO Nhân dịp Lễ KHÁNH THÀNH QUẢ CÀN KHÔN	26
▪ I. Sự Tích Quả Càn Khôn.....	26
▪ II. Ý Nghĩa Lễ An Vị Đức Hộ Pháp Trên Thất Đầu Xà.....	28
✘ BÀI THUYẾT ĐẠO Nhơn dịp Lễ Vía Ngài KHAI PHÁP CHƠN QUÂN TRẦN DUY NGHĨA (Ngày 22 tháng Giêng).....	31
✘ BÀI THUYẾT ĐẠO Nhân ngày vía ĐỨC HỘ PHÁP	36
✘ BÀI THUYẾT ĐẠO Nhân Dịp Rằm Tháng Giêng (Thượng-Ngươn) Năm Bính Ngọ (1966).....	43
✘ HUẤN TỪ Nhơn Dịp Lễ An Vị ĐỨC PHẬT MẪU Nơi Điện Thờ Tân Châu ngày 25 tháng 3 nhuận Bính Ngọ (15/5/1966)	47
✘ BÀI THUYẾT ĐẠO Nhơn ngày vía ĐỨC PHẬT THÍCH CA	50
✘ HUẤN TỪ Của Hội Thánh Nhân dịp lễ Phát Thưởng của trường Lê Văn Trung ngày 8/5/66	54
✘ BÀI THUYẾT ĐẠO Nhân ngày Rằm tháng 7 năm Bính Ngọ (dl. 1966)	57

✘	BÀI THUYẾT ĐẠO	
	Nhân dịp lễ Thượng Ngươn Rằm tháng Giêng Đinh Mùi .	63
✘	HUẤN TỪ	
	Đại Diện ĐỨC THƯỢNG SANH Nhân Dịp Lễ Bế Mạc	
	Đại Hội Phước Thiện Ngày 21 Tháng 7 Năm 1967.....	67
✘	THUYẾT ĐẠO	
	CÂY CỘI NƯỚC NGUỒN Ngày Rằm tháng 10 năm	
	Đinh Mùi / Ngày 20 tháng 8 năm 1967	70
✘	DIỄN VĂN	
	Đọc khi Đại Hội Thảo Luận về Chương Trình Hoạt	
	Động của Ban Đạo Sử.....	74
✘	HUẤN TỪ	
	Thay Mặt ĐỨC THƯỢNG SANH Đọc Trong Buổi Tiệc	
	Ủy Lạc Chức Sắc Tại Giảng Đường Hành Chánh	79
✘	HUẤN TỪ	
	Xử Lý Thường Vụ Văn Phòng ĐỨC THƯỢNG SANH	
	Đọc Trong Buổi Lễ Cứu Trợ Việt Kiều Hồi Hương Tại	
	Chợ Long Hải.....	82
✘	HUẤN TỪ	
	Đại Diện ĐỨC THƯỢNG SANH và HỘI THÁNH Đọc	
	Trong Buổi Tiệc Ủy Lạc Nhân Viên, Thánh Vệ, Bảo	
	Thể Và Phòng Bảo Tại Văn Phòng Tổng Thanh Tra Đặc	
	Nhiệm Chánh Trị Đạo	84
✘	HUẤN TỪ	
	Đại Diện ĐỨC THƯỢNG SANH Đọc Trong Buổi Tiệc	
	Liên Hoan Tại Văn Phòng Ban Thế Đạo Ngày 11 Tháng	
	10 Năm 1970.....	87
✘	BẢN TUYÊN DƯƠNG CÔNG NGHIỆP	
	Đức THƯỢNG SANH Chương Quản Hội Thánh Hiệp	
	Thiên Đài Do Ngài Hiến Pháp HTĐ Đọc Tại Đền Thánh	
	Ngày 4-4 Tân Hợi	90
✘	DIỄN VĂN ĐÁP TỪ	
	Của Ngài Hiến Pháp Quyền Chương Quản Hiệp Thiên	
	Đài Đọc Trong Dịp Lễ Tấn Phong	98
✘	TIỂU SỬ	

NGÀI HIẾN PHÁP HIỆP-THIÊN-ĐÀI	102
✘ KÍNH BÚT TRI ÂN.....	108
SƯU TÂM BỔ TÚC	109
✘ ĐÁP TỪ	
Độc tại Văn Phòng Ban Đạo Sử Ngày 28 tháng 6 năm 1971 / Ngày 6 tháng 5 năm Tân Hợi	110
✘ HUẤN TỪ	
Nhơn dịp Ủy Lạc Chức Sắc Địa Phương Sau Lễ Rằm Trung Thu và Hội Yến Diêu Trì	112
✘ THÔNGIỆP	
Của HỘI THÁNH CAO ĐÀI TOÀ THÁNH TÂY NINH VỀ HOÀ BÌNH VIỆT NAM.....	115

HUẤN TỪ

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

(Tứ Thập Lục Niên)

TÒA-THÁNH TÂY-NINH

TỜ XIN PHÉP QUÂY RONÉO

Kính dâng Ngài HIẾN-PHÁP HIỆP-THIÊN-ĐÀI
 Thống-Quản Hội-Thánh Phước-Thiện

Trích Yếu: -V/v xin phép quây ronéo bài thuyết-đạo,
 diễn văn và Huấn-từ của Ngài, để đóng thành tập.

Số: 340/PC

CHẤP-THUẬN

Ngày 20 tháng 11 Canh Tuất.

(18 / 12 / 70)

HIẾN-PHÁP

(Ấn Ký)

TRƯƠNG-HỮU-ĐỨC

Kính Ngài,

Chúng tôi đứng tên dưới đây:

1. Phan-Thanh-Liêm đang từng
 sự tại Cơ-Quan Phát-Thanh PTGL
 Tòa-Thánh.

2. Huỳnh-Văn-Chợ đang từng
 sự tại Văn-Phòng Ban Kiến-Trúc Tòa-Thánh.

Xin đệ-trình ước-nguyện lên Ngài cầu được việc như
 sau:

- Vì lòng ham-mộ của chúng con nói riêng và cả nhơn
 sanh nói chung, muốn được thấu-thập những lời vàng
 tiếng ngọc của Chư vị Thời-Quân từ lúc khai Đạo đến nay,
 gồm trong những bài: Thuyết-Đạo, Diễn-Văn, Huấn-Từ...
 để anh em chúng con đậu tay nhau quây ra và đóng lại
 thành tập học hỏi và lưu-truyền cho đoàn hậu-tấn.

Chúng con xin phép Ngài tha thứ lòng hằng lo khi
 Ngài đăng-tiên thì số tài-liệu nầy không khỏi bị thất truyền
 đáng tiếc.

Cũng như vừa rồi xin Ngài BẢO-THỂ soạn cho chúng
 con quây được trên 300 tập Huấn-Từ của Ngài.

Vậy sự ước-vọng của chúng con xin đệ trình lên Ngài xem xét và ân tứ cho chúng con thành kính vui mừng.

Trân trọng kính dâng.

Tòa-Thánh, ngày 20 tháng 10 năm Canh-Tuất

(dl, 18-12-1970)

PHAN-THANH-LIÊM (ký tên)

HUỲNH-VĂN-CHỢ (ký tên)

BÀI THUYẾT ĐẠO

Ngày rằm tháng 10 năm Nhâm-Dần (Giờ Tý)

—oOo—

CƠN ĐƯỜNG LẬP ĐỨC

Trong Nho-Giáo có phân ra ba hạng người (tam phẩm chi nhơn) trong nhân-gian:

- Thượng-Phẩm (bất giáo Thiện)
- Trung-Phẩm (giáo hậu Thiện)
- Hạ-Phẩm (giáo diệc bất Thiện)
- Hạng thứ nhất là hạng người không dạy mà trở nên lành ấy là hạng THÁNH (Bất giáo nhi thiện phi Thánh nhi hà).

Thánh là đường nào!

- Hạng thứ nhì là hạng người dạy rồi trở nên Lành, ấy là bậc HIỀN (Giáo nhi hậu thiện phi Hiền nhi hà)
Hiền là đường nào!

- Hạng thứ ba là hạng người dạy rồi mà cũng không Lành, ấy là hạng NGU (Giáo diệc bất Thiện phi Ngu nhi hà)

Ngu là đường nào!

Trong bài Thánh-Giáo ngày Rằm tháng 9 Bính-Dần (1926) ĐỨC CHÍ-TÔN dạy như vậy:

“THẦY là chư PHẬT, Chư PHẬT là THẦY.

Các con là chư PHẬT, chư PHẬT là các con.

Có THẦY mới có các con, có các con rồi mới có chư THẦN, THÁNH, TIÊN, PHẬT”

Chúng ta nên hiểu ý ĐỨC CHÍ-TÔN muốn đến khuyên dạy chúng ta phải cố gắng trong trường Đạo để trở nên

Thần, Thánh, Tiên, Phật vì các Đấng ấy trước khi đắc vị cũng là người như chúng ta.

Vậy chúng ta chỉ có hành đạo cho đúng phương-pháp, y theo lời dạy của ĐỨC CHÍ-TÔN cùng Các Đấng Thiêng-Liêng thì sự đạt vị không phải là khó.

Ta có câu phương-ngôn: *Thế thượng vô nan sự* (trên đời không có gì là khó) *duy hữu nhơn-tâm tự bất kiên* (nhưng chỉ vì lòng người không bền lòng kiên nhẫn đó thôi).

Lại có câu phương ngôn Pháp: *Hễ muốn là được* (Vouloir c'est pourvoir).

Căn cứ vào đó ta nhận thấy con đường tấn hóa để đạt phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật rất gần chúng ta, vì chúng ta có Phước lớn nên có Thầy TRỜI cùng các Đấng đến dạy. Ta chỉ còn một cách kiên-nhẫn làm tròn sứ mạng và bốn phạm Môn-Đồ của ĐẠI-ĐẠO thì sẽ đạt phẩm vị chắc chắn. Dầu không được Thánh cũng là Hiền.

Thử hỏi ai lại không muốn vào bậc Thánh Hiền?

Ai lại muốn ở vào hạng Ngu sao?

Chúng ta lại còn có trách nhiệm phải độ người dữ trở nên Hiền, ĐỨC CHÍ-TÔN nói: *Chúng ta là đèn và gương soi sáng của nhơn sanh, nên phải tập mình cho xứng đáng.*

Vậy chúng ta phải nêu gương đạo-hạnh cho đàn hậu-tấn noi theo, vì chỉ có đạo-đức thực-hành trong nhơn gian thì mới làm cho Đời trở nên tốt đẹp thiện mỹ. Đạo đức không phải chỉ nói suông mà được đâu. Ta phải tự giác trước rồi mới giác tha, nếu ta chỉ nói không mà không làm thì ai tin cho?

ĐỨC CHÍ-TÔN đã gom anh chị em ta lại một nhà và bảo chúng ta coi nhau như ruột thịt thì chúng ta cứ theo

đó mà làm thì con đường LẬP ĐỨC không còn xa với chúng ta nữa.

HIÊN-PHÁP HIỆP-THIÊN-ĐÀI.
TRƯỜNG-HỮU-ĐỨC

.....

Phụ ghi Thi điều tế Ông Phối-Sư Thượng-Trí-Thanh:
THI

*Thượng-Trí-Thanh nay rãnh nợ trần,
Phản-hồi cứu vị hưởng Thiên-Ân.
Nhiều năm công-nghiệp vung bồi Đạo,
Ít kẻ sánh tài phổ-tế dân.
Thánh-Đức nêu gương đoàn hậu-tấn,
Minh-Tâm kiến tánh kẻ tu-thân.
Ngậm-ngùi tưởng nhớ niềm thi hữu,
Kẻ ở người đi biệt cố nhân.*

HIẾN-PHÁP

BÀI GIẢNG-ĐẠO TẠI TÒA-THÁNH

Ngày 18 tháng 8 năm Quý-Mão (dl. 5-10-1963)

Ngày Vía ĐỨC LÝ ĐẠI-TIÊN

—oOo—

Kính thưa chư Chức-Sắc, Chức Việc và Đạo-Hữu
Lưỡng phái.

Hôm nay, ngày Vía ĐỨC LÝ ĐẠI-TIÊN, Đại-Diện ĐẠO-
PHÁP, Kiêm GIÁO-TÔNG ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ,
chúng tôi xin nhắc sơ lược Thiên-Tài của Đức Ngài như
sau đây:

Sách chép rằng khi lên bảy tuổi, thân mẫu của Ngài
đưa Ngài lên lầu, bỗng nhiên Ngài ngâm được bốn câu
thi này:

Vòi vọi lầu trăm thước,

Vòi tay hái được sao.

Chỉ e nói lớn tiếng,

Kinh động Tiên trên TRỜI.

Lên mười tuổi, Ngài đã suốt thông kinh sử, xuất khẩu
thành chương, ai cũng gọi Ngài là Tiên giảng thế, vì vậy
mà người ta phong tặng Ngài là LÝ-TRÍCH-TIÊN.

Học rộng, tài cao, nhưng người không thích làm quan,
lại còn hoài bảo tư tưởng của LÃO-TRANG và tư tưởng
giải thoát của nhà PHẬT. Vì thuyết Nhơn-Sanh-Quan
ấy, nên Ngài xa đời, thường hay vân vu các nơi danh sơn
thắng cảnh và thường ở trên núi cao tịch mịch để dưỡng
khí thanh cao.

ĐỨC LÝ còn làm nhiều việc phi-thường như đọc bức
thơ của Vua Phiên gửi đến Vua Đường và hồi đáp bằng
Phiên-văn làm cho Vua Tỏi Phiên-Quốc hết lòng khâm

phục.

Vã lại, thời xưa như đời Đường chẳng như Thế giới chưa thông đồng, loài người chưa giao tiếp với nhau. Một người Trung Quốc lúc bấy giờ đọc và viết được Phiên Văn là một việc phi thường.

Năm Ất Sửu (1925) là năm bắt đầu việc xây bàn để sau này mở ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ, ĐỨC LÝ ĐẠI-TIÊN cố ý đến giúp mở Đạo, nên nhơn dịp lễ Giáng Sinh ĐỨC GIA-TÔ GIÁO-CHỦ, người giảng cho bài thi như sau:

*Đường Trào hạ thế hưởng Tam Quan,
Chẳng vì công danh chỉ hưởng nhàn.
Ly rượu trăm thi Đời vẫn nhắc,
Tánh Tiên muôn kiếp vốn chưa tàn.
Một bầu phong nguyệt say ngơ ngác,
Đầy túi thơ văn đồ chứa chan.
Bồng-đảo còn mơ khi bút múa,
Tả lòng thế sự vẽ giang san.*

Cũng nhơn dịp ấy, Đổ Mục Tiên họa lại bài thi trên như vậy:

*Chẳng kể công khanh bỏ ấn Quan,
Bồng-lai vui Đạo hưởng an nhàn.
Thi Thần vui hứng ngoài rừng Trước,
Rượu Thánh buồn say dưới cội tàn.
Nông hạ Trời thương đưa gió quạt,
Nắng thu đất cãm đồ mưa chan.
Vân du thế giới vui mùi Đạo,
Mơ viếng Kỳ Sơn, tối Cãm Sang.*

Hiện nay, ĐỨC-LÝ ĐẠI-TIÊN Đại-diện cho Đạo-Giáo trong Tam-Trấn Oai-Nghiêm, kiêm Giáo-Tông Đại-Đạo

Tam-Kỳ Phổ-Độ để diu dắt HỘI-THÁNH.

Ngày 29 tháng 10 năm 1926, ĐỨC CHÍ-TÔN giảng cơ dạy như vậy:

“Từ đây quyền thưởng phạt THẦY giao vào tay LÝ-THÁI-BACH các con liệu mà cầu rỗi nơi NGƯỜI”.

Và khi tái cầu ĐỨC-LÝ ĐẠI-TIÊN giảng cơ dạy như sau đây:

THÁNH-NGÔN HIỆP-TUYỂN - TRƯỞNG 45:

“Từ đây THẦY đã giao quyền thưởng phạt về tay Bản Đạo, vậy các Đạo-Hữu khá hết lòng lo lắng, vung đập nền Đạo cho vững vàng hiệp ý với Thiên-Cơ mà bước lên lên địa vị cao thượng, chớ sụt sè ôm thói mờ hồ, thì đã uống công trình cực nhọc từ bấy lâu nay, lại thêm chẳng đặng theo Thánh-Ý của THẦY là BẠC CHÍ-TÔN đã hết sức nhọc nhằn về sanh chúng.

Mỡ một mối Đạo chẳng phải là một sự thường tình, mà sanh nhằm đời đặng gặp một mối Đạo cũng chẳng phải dễ. Muốn lập thành tất phải có điều nghiêm chánh thưởng phạt. Có thưởng mới dục lòng kẻ có công, có phạt mới răn được lòng tà vạy.

Thưởng phạt tuy chẳng phải hữu hình, nhưng là một sự mừng vui chưa có bậc cao thượng nào sánh bằng và một sự buồn bã nào sánh đặng. Dầu có ăn năng, hối hận mấy kiếp ngày giờ cũng đã qua rồi, ngôi Cực lạc vẫn có người choán hết.

Phần nhiều các Đạo-Hữu dày công xây đắp nền Đạo, nhưng sự ham muốn còn bôn chôn theo tình thế.

Công quả đã nhiều, mà bước tới nữa thì dường như ngán bước, gặp sự gay go đã môn lòng. Thăm thay! Tiếc thay!

Đặng Bạt CHÍ-TÔN cầm quyền Thế Giới, diu dắt, rửa tội mà chẳng buồn chảy kịp thời, để đưa nhau nghĩ tính về miếng đĩnh chung, nếu THẦY chẳng Đại-Từ, Đại-Bi thì công quả đã chảy theo dòng nước.

Từ đây Bản Đạo phải để ý diu dắt bước đường cho các Đạo-Hữu, phải gắng công thêm nữa cho kịp với cơ TRỜI.

Ai hữu phước thì Đạo vị đặng cao thêm, ai vô phần thì bị đọa Tam Pháp. Phước phần cũng khó lựa người, rủi rủi, may may, đừng trách nơi Bản Đạo”.

Thưa quý vị,

Chúng tôi nhận thấy bài Thánh-Giáo nầy rất hữu dụng, và còn nhiều bài Thánh-Giáo hữu hiệu khác của Ngài nữa.

Vậy chúng ta nên nhắc nhở lẫn nhau để thực hành Thánh-Giáo của Đức Ngài chỉ dạy hầu làm tròn nhiệm vụ của mình.

HIẾN-PHÁP

BÀI THUYẾT ĐẠO

Nhơn Lễ VÍA ĐỨC CHÍ-TÔN, ngày mừng 9 tháng Giêng năm
Giáp-Thìn (dl. 21-2-1964)

—oOo—

Kính thưa HỘI-THÁNH,

Kính thưa chư Chúc-Sắc, Chúc Việc và Đạo-Hữu
Nam-Nữ,

Nay là Ngày Vía ĐỨC CHÍ-TÔN, toàn Đạo cần phải
thành tâm tưởng niệm ân-đức của NGÀI đã vì tình thương
yêu hơn loại, đem mối Đạo cao-siêu mẫu nhiệm mà gieo
rưới nơi này để chúng ta chung hưởng.

Vì đức háo-sanh, vì lòng bác-ái mà ĐỨC CHÍ-TÔN đã
từng tá danh lập nhiều Tôn-Giáo nơi cõi Trần gian này
để độ rỗi hơn sanh.

Trước thì lập thành TAM-GIÁO, sau biến NGŨ-CHI
ĐẠI-ĐẠO.

Đến nay lại dùng danh hiệu CAO-ĐÀI, qui TAM-GIÁO
hiệp NGHŨ-CHI, truyền bá khắp Năm Châu bốn Biển để
cho Nhơn-Loại toàn thế giới chung hưởng hồng ân.

Trước khi mở Đạo kỳ ba, đêm 24 tháng 12 năm 1925,
(Ất sữu) ĐỨC CHÍ-TÔN giảng cơ lần thứ nhứt xưng chánh
danh NGỌC-HOÀNG-THƯỢNG-ĐẾ viết CAO-ĐÀI TIÊN-
ÔNG ĐẠI BỒ-TÁT MA-HA-TÁT giáo Đạo NAM-PHƯƠNG,
và cho bài thi này:

*Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền,
Vui lòng tu-niệm hưởng ân Thiên.
Đạo mẫu rưới khắp nơi trần thế,
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.*

Ngài dạy thêm như vậy:

“Đêm nay phải vui mừng vì là ngày của ta xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây. Tức là ngày lập Đạo Gia-Tò để gieo mầm bác ái từ-bi cho toàn Nhơn-Loại.

Tuy nhiên, đã gần 2000 năm mà chủ nhĩa bác ái cũng chưa được thực hiện hoàn toàn trong nhân gian.”

Vì vậy nên ĐỨC CHÍ-TÔN đến mở Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ này nữa để tận độ chúng sanh, không phân biệt màu da sắc tóc.

ĐỨC CHÍ-TÔN hằng để lời khuyên dạy chúng ta phải tương thân tương ái nhau như đoạn Thánh-Giáo ngày 20 tháng 2 năm 1926 dưới đây:

“... Thầy muốn cho các con thuận hòa cùng nhau hoà, ấy là lễ hiến cho THẦY rất trân trọng. Phải chung lo cho danh Đạo THẦY.

Đạo THẦY tức là các con, các con tức là THẦY, phải làm cho nhau đặng thế lực, đừng ganh gổ nghe!

Vào vòng huynh đệ khá thương nhau,

Một Đức trời hơn một phẩm cao.

Quyết chi Thiên Đường mem bước tới,

Phải nhiều máu thịt mới đồng bào.

.....

THẦY cấm không cho dị nghị việc người, nhứt là Đạo-Hữu các con thì đừng chạm đến kéo tội nghiệp, chi chi cũng phải nhớ quyền rằng có THẦY trong đó.

Chẳng quản đồng tông mới một nhà,

Cùng nhau một Đạo tức cùng Cha,

Nghĩa nhân đành gởi thân trăm tuổi,

Dạy lẫn cho nhau đặng chữ HÒA.

.....

*Những kẻ đã hưởng hết phúc hậu từ mấy đời trước, nay lại còn phạm Thiên Điều thì tội tình ấy thế chi gỡ nổi. Máy con biết luật hình thế gian còn chưa tư vị thay, huống là Thiên Điều thì tránh sao cho lọt? Dầu các con phạm như vậy thì THẦY cũng lấy Oai-Linh mà trừng trị chớ không tư vị bao giờ. Phải lo sợ tội tình cho lắm, có sợ mới có giữ mình. Phải hiểu rõ “**Thiên Địa Vô Tư**” đừng ý có ĐẠI TỬ PHỤ mà lờn oai!”*

Căn cứ vào các lời Thánh-Giáo của CHÍ-TÔN, chúng ta cần nhận rõ Thánh Ý của ĐẠI-TỬ-PHỤ là muốn cho chúng ta luôn luôn hòa ái với nhau, để siết chặt hàng ngũ giữ vững tinh thần đoàn kết và đạo đức đặng bảo vệ Đại Nghiệp Đạo cho đến cùng.

Muốn đoàn kết nhau trong cửa Đạo, thì mục tiêu chánh của người Đạo là: **Từ bi, Bác ái, và Công bình**. Đi đúng theo đường lối ấy thì Đạo mới nên đặng.

Có từ bi mới mở rộng cõi lòng thương yêu, có thương yêu mới ở chung nhau nơi cửa Đạo, mà muốn ở yên nhau trong cửa Đạo, thì phải công bình.

ĐỨC CHÍ-TÔN đã dạy rằng ngày nào trong Đạo còn thấy sự bất công là Đạo chưa thành Đạo.

Thật vậy, nếu sự bất công thì làm sao hòa nhau đặng. Bởi thế toàn Đạo nên tránh sự bất công, dầu lớn dầu nhỏ cũng vậy vì hễ bất công và bất hòa thì có ự chia rẽ trong cửa Đạo, và sự chia rẽ là nghịch ý ĐỨC CHÍ-TÔN vậy.

ĐỨC CHÍ-TÔN đã lập thành luật-pháp lại còn lập thành HỘI-THÁNH lưỡng đài Hiệp-Thiên và Cửu-Trùng để nắm vững cân công bình cho toàn con cái ĐỨC CHÍ-

TÔN được nhờ.

Nếu HỘI-THÁNH để cho cán cân công lý thiên lệch thì ắt không thể bảo tồn nền Đạo và toàn thể nhơn sanh được, lại còn đắc tội với ĐẠI-TỬ-PHỤ nữa, vì chúng ta đã lãnh sứ mạng độ rỗi nhơn sanh, thì phải làm tròn nhiệm vụ. Phải để trọn tâm chí phục vụ cho Đạo tức là phục vụ cho toàn sanh chúng vậy.

Nhìn lại sự nghiệp hiện hữu của các bậc Tiên Bối đã dày công xây dựng, chúng ta phải có nhiệm vụ bảo tồn, bằng cách chung lưng đấu cật nhau mà làm nên cho Đạo, thì mới khỏi phụ ơn ĐẠI-TỬ-PHỤ và mới khỏi phụ lòng các bậc Tiên Bối của chúng ta.

Xin nhắc lần nữa ĐỨC CHÍ-TÔN thường chú trọng đến chữ HÒA và sự THƯƠNG YÊU thì chúng ta không còn lý do gì mà không Hòa nhau để hiển Lễ Trân Trọng cho ĐỨC CHÍ-TÔN.

Trước khi dứt lời, tôi xin cầu nguyện Ông Trên ban Phước Lành cho toàn Đạo và toàn sanh chúng.

HIẾN-PHÁP

TRƯỜNG-HỮU-ĐỨC

HIỆP-THIÊN-ĐÀI

DIỄN VĂN

Văn Phòng

NHÂN DỊP LỄ TẤN PHONG TÂN LUẬT SỰ

BỘ PHÁP CHÁNH

Ngày 24 tháng 12 Nam 1964

Kính thưa Hiền-Huynh Bảo Thế,
Chư Hiền-Đệ Chúc Sắc Hiệp Thiên Đài,
Các em Tân Luật Sự,

Nhân dịp mấy em Tân Luật Sự được tấn phong, Bản-Tăng xin tỏ lời chúc mừng mấy em và nhắc lại vai tống của Bộ Pháp Chánh cho mấy em rõ thêm để làm tròn nhiệm vụ.

VAI TƯỚNG CỦA BỘ PHÁP CHÁNH

Pháp-Chánh Hiệp-Thiên-Đài ĐỨC CHÍ TÔN lập ra là cốt yếu làm tiêu chuẩn cho tất cả con cái của Ngài nhìn vào đó mà tiến bước vững vàng dựng xây dựng nền Đạo do chính mình Ngài đến thành lập nơi cõi thế này.

Pháp Chánh là khuôn vàng thước ngọc của ĐỨC CHÍ TÔN ban cho chúng ta để do theo đó mà hành đạo cho khỏi lầm đường, lạc lối. Nếu không có Pháp Chánh kèm chế thì mạnh ai nấy tự động theo ý riêng mình, như chúng ta thường mục kích từ thử trong cửa Đạo làm cho loạn Chơn Truyền, rồi Chánh Giáo có thể qui Phàm mà chớ.

Vì cơ mà ĐỨC CHÍ TÔN mới thành lập cơ quan Pháp Chánh để bảo thủ Chơn Truyền bằng cách trông nom giữ gìn toàn Đạo tránh khỏi phạm Thiên-Điều.

ĐỨC CHÍ TÔN lại giao cho Chúc Sắc Hiệp Thiên Đài nắm giữ luật pháp ấy cho công bình, nghiêm chánh vì Chúc Sắc Hiệp Thiên Đài đã lập thế trước mặt Ngài cùng chư Thần, Thánh, Tiên Phật lấy dạ vô tư mà hành đạo, không tư vị cũng không hà hiếp. Có vậy chủ quyền của Đạo mới

bảo tồn được lâu dài vì nó tượng trưng sự công-bình bác-ái làm thoả mãn nguyện vọng của toàn Đạo. Chủ quyền của Đạo còn thì Đạo còn, hễ chủ quyền của Đạo mất thì Đạo cũng mất. Thử hỏi Đạo mất thì anh em trong Đạo còn được hay không?

Chúng ta phải nhận rõ đó là đặc ân vô đối mà ĐỨC CHÍ TÔN ban tứ cho Hiệp Thiên Đài.

Nhưng cũng phải hiểu thêm rằng: Hễ lãnh trọng trách ắt có trọng hình, nếu chúng ta phạm pháp thì phải bị hình phạt gấp đôi.

Nay mấy em Tân Luật Sự đã được tấn phong và sẽ lãnh trọng trách trong đại gia đình Hiệp Thiên, các em nên hết lòng tận trọng, đề cao nhiệm vụ của mình cho xứng phận, phải lo bảo tồn nghiệp Đạo bằng các xây dựng và làm cho Đạo ngày càng chói rạng khắp cả Năm Châu Bốn biển để khỏi hổ mặt với Đời, cùng Đạo. Vì tên tuổi của chúng ta đã ghi chép rõ ràng trong cửa Đạo, hễ Đạo nên thì chúng ta nên, Đạo hư thì chúng ta cũng hư luôn.

Nói đến đây Bản-Tăng cảm nghĩ và tin tưởng rằng các em có đủ tinh thần phục vụ và khả năng xây dựng. Các em sẽ làm nên cho Đạo.

Trước khi dứt lời, và trước khi chia tay cùng các em, sau bữa tiệc thân mật này, Bản-Tăng xin thành tâm cầu nguyện ĐỨC CHÍ TÔN, ĐỨC PHẬT MẪU và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho các em làm tròn nhiệm vụ.

Ngày 20 tháng 11 năm Giáp Thìn

(23-12-1964)

HIỂN PHÁP

Chương Quân Bộ Pháp Chánh

TRƯỜNG HỮU ĐỨC

BÀI THUYẾT ĐẠO

Nhân dịp Lễ KHÁNH THÀNH QUẢ CÀN KHÔN mới và Lễ an vị Pho tượng của ĐỨC HỘ PHÁP trên Thất ĐẤU XÀ lúc giờ Tý ngày Rằm tháng chạp Quý Mão (29-1-1964)

—oOo—

Kính thưa HỘI THÁNH,

Kính thưa Chư Chức Sắc, Chư Việc và Đạo Hữu nam nữ.

Nhân dịp lễ Khánh Thành Quả CÀN KHÔN mới và Lễ an vị Pho tượng của ĐỨC HỘ PHÁP trên Thất Đấu Xà, tôi xin được giải sau đây sự tích Quả CÀN KHÔN và ý nghĩa lễ an vị pho tượng của ĐỨC HỘ PHÁP.

I. SỰ TÍCH QUẢ CÀN KHÔN

Sau khi mở Đạo Tam Kỳ Phổ Độ vào năm Bính Dần (1-1926) ngày 17 tháng 9 năm 1926, ĐỨC CHÍ TÔN giáng cơ dạy chư Chư Chức Sắc cao cấp phải làm một trái CÀN KHÔN tròn quay như Trái ĐẤT, màu xanh da TRỜI, trên có vẽ cung BẮC ĐẤU và TINH TÚ. THẤY kể Tam Thập Lục Thiên, Tứ Đại Bộ Châu ở trên không khí, tức không phải Tinh Tú, còn lại Thất Thập Nhị Địa và Tam Thiên Thế Giới thì đều là Tinh Tú. Tính lại ba ngàn bảy mươi hai ngôi sao phải vẽ lên cho đủ. Tại ngôi Bắc Đẩu phải vẽ hai cái bánh lái cho đủ. Trên sao Bắc Đẩu vẽ con mắt THẤY, vì là cơ mầu nhiệm tạo hoá trong ấy. Đáng lẽ trái đất ấy phải bằng chai đúc trong một ngọn đèn cho nó thường sáng, ấy là lời cầu nguyện rất quý báu cho cả nhơn loại Càn Khôn Thế Giới đó. Nhưng làm chưa kịp thì phải tùy tiện làm

thế nào cho kịp kỳ Đại Hội.

Thế theo Thánh ý của ĐỨC CHÍ TÔN, chư Chức Sắc hiệp sức nhau kiến tạo quả Càn Khôn đầu tiên đặt lên trên một trụ cốt nơi Bát Quái Đài để cho toàn Đạo sùng bái và chiêm ngưỡng.

Sau lại vì sự rủi ro, quả Càn Khôn ấy phát hoả, cháy tiêu hết, duy có Thiên Nhân thì còn lại y nguyên.

Vì sự linh thiêng ấy mà toàn Đạo càng thêm tin tưởng và đến khi tu tạo lại quả Càn Khôn khác, tất cả đều quyết định đặt Thiên Nhân cũ ấy lên quả Càn Khôn mới.

Đến nay quả Càn Khôn sau cũng vì thời gian mà hư hại. Hội Thánh quyết định kiến tạo quả Càn Khôn khác thay thế vào. Hội Thánh cũng đồng tình biểu quyết dành lại Thiên Nhân cũ để đặt lên quả Càn Khôn mới ngày nay. Đó là do lòng tín ngưỡng cao cả của toàn Đạo không ai có quyền phủ nhận.

Một sự linh thiêng ngoài tưởng tượng của mọi người. Sau khi hạ quả Càn Khôn cũ, cả thế giới và trong Đạo đều chấn động. Trong Đạo thì xảy ra nhiều điều rối rắm gây sự bất hoà giữa người Đạo làm cho mất sự êm ấm điều hoà, đến nỗi ĐỨC LÝ NHỨT-TRẤN OAI NGHIÊM giáng cơ quả trách và ngưng công việc cầu phong, cầu thăng. Ngoài đời thì có nhiều thay đổi, chẳng hạn như cuộc cách mạng của Hội Đồng Tướng Lãnh, vụ mưu sát Tổng Thống Mỹ, Nhà vua Thái Lan và nhiều cuộc biến chuyển khác trên toàn thế giới.

Cuộc biến chuyển này, ĐỨC HỘ PHÁP cũng đã tiên tri trong bài Thi sau đây:

Chẳng phải Tây Ninh chịu nạn nghèo,

*Cuộc đời biến chuyển rất cheo leo.
Trời còn đất lở tang thương biển,
Ruộng rẫy phố phường lộ mốc meo,
Sắc tướng thịnh âm tua giảm bớt.
Thêm đường công quả chúng làm theo,
Văn chương đâu rõ thông cùng lý.
Chánh trị hưng suy đã thấy dèo.*

II. Ý NGHĨA LỄ AN VỊ ĐỨC HỘ PHÁP TRÊN THẤT ĐẦU XÀ

Về công nghiệp của ĐỨC NGÀI, thì toàn Đạo ai ai cũng đều hiểu biết, tôi xin kể ra đây cũng thừa.

Tôi chỉ xin trích lục dưới đây lời Thuyết minh của ĐỨC NGÀI nhân lễ Trấn Thần ĐỀN THÁNH, ngày 6 tháng Giêng năm Đinh Hợi (1-1947)

Khi trấn thần Ngài HỘ PHÁP ngự, Ngài trấn chũ KHÍ, có một con rắn bảy đầu quấn vào dưới ngài Ngài, góc lên sau lưng, bốn đầu gục xuống ba đầu góc lên, cái mình quấn Ngòi Thượng Phẩm, cái đuôi quấn Ngòi Thượng Sanh.

Rắn Thần bảy đầu tượng trưng cho người có thất tình: Ái, Ố, Dục, Hỉ, Lạc, Nộ, Ai.

Ba đầu rắn ngó lên sau lưng Hộ Pháp là: *Hỉ, Lạc, Ái*. Người tu nên luyện tập nâng đỡ ba tình: *Vui, Mừng, Thương* ấy. Còn bốn tình kia: *Ai, Nộ, Ố, Dục* thì đè xuống đừng cho ngóc đầu lên.

Khi ĐỨC HỘ PHÁP trấn Pháp hành Bí Pháp cùng Thế Pháp các Đàn: Vía, Sóc, Vọng, khi ngài đứng là chuyển Pháp, Ngài ngồi là trụ Pháp, nên khi Ngài ngồi hai chân đạp hai đầu **Ai** bên *Tả*, **Nộ** bên *Hữu*, hai tay đè **Ố** bên *Hữu*, **Dục** bên *Tả*.

ĐỨC NGÀI nói: Khi HỘ PHÁP trấn trên Thất Đầu Xà là để nén các vật đục ở thế này gom lại khỏi cấu xé nhau, để MỪNG, VUI, THƯỜNG cho mọi người chung hưởng Thái Bình để gìn giữ đạo đức tu hành dễ dàng, nước nhà thanh trị, e sau này HỘ PHÁP xuất ngoại Thượng Sanh về ngự nơi đèo thì tự do, thất tình lôi cuốn cấu xé lẫn nhau, không phương kèm chế, ấy là cơ thử thách nội và ngoại.

Ngày nào HỘ PHÁP trấn lại trên Ngai thì mới có thể dễ dàng mọi việc Đời Đạo. Quyền Thiêng Liêng phải vậy đặng vay trả cho sạch oan khiên, mới đem thuận phong mỹ tục văn hồi hoà bình, trật tự, tháng Thuấn, ngày Nghiêu, trở nên Thượng Cổ. Vì lời tiên tri trên của ĐỨC HỘ PHÁP mà HỘI THÁNH rất lo ngại nên quyết định đúc tượng của ĐỨC NGÀI gấp rút để trấn an trên Thất Đầu Xà nghĩa là trấn áp phần nào Thất Tình của con người, đặng tránh bớt biến cố trong Đạo, vì lời tiên tri ấy đã thực hiện rõ rệt từ ngày Thượng Sanh về cầm quyền tối cao trong Đạo. Có nhiều hiện tượng cho thấy thất tình đã dậy, gây sự bất hòa giữa người Đạo với người Đạo.

Tuy nhiên, nếu chúng ta biết thận trọng trong các hành vi và trụ vững tinh thần đừng để thất tình lôi cuốn thì dầu không trấn an cũng có thể tránh được sự bất hoà, vì tôn chỉ của Đạo chủ trương hoà ái, nếu đi ngoài chủ trương ấy là lạc Đạo vậy.

Anh chị em chúng ta có bốn phận phải thành tâm cầu nguyện Ôn Trên ban phước lành cho toàn Đạo và toàn chúng sanh để tránh những điều chẳng may và khẩn cầu riêng ĐỨC HỘ PHÁP ban ân điển vào Thánh tượng của Ngài để chế ngự Thất Đầu Xà tức là Thất Tình, làm sao cho Đạo được êm ấm, điều hoà mới mong ĐỨC LÝ NHỨT-

TRẦN OAI NGHIÊM ân xá cho tất cả, rồi mới mong đến việc cầu phong cầu thăng cho những Chúc Sắc đầy đủ công nghiệp.

Chúng ta cũng phải cầu nguyện cùng ĐỨC CHÍ TÔN và ĐỨC PHẬT MẪU ban ơn Lành cho nước nhà mau bình yên thịnh trị, đặng rước Liên-Đài của ĐỨC NGÀI về TOÀ THÁNH để trấn an vĩnh viễn nơi NGÔI ĐỨC NGÀI ngự.

HIẾN PHÁP
TRƯỜNG HỮU ĐỨC

BÀI THUYẾT ĐẠO

Nhơn dịp Lễ Vía Ngài KHAI PHÁP CHƠN QUÂN TRẦN DUY
NGHĨA (Ngày 22 tháng Giêng)

—oOo—

Kính thưa Hội Thánh,

Kính thưa chư Chúc Sắc, Chúc Việc và Đạo Hữu
Nam Nữ,

Kính thưa quý Quan khách,

Nhân dịp ngày vía Ngài Khai Pháp Chơn Quân, tôi
xin sơ lược giải Tiểu sử của Ngài dưới đây:

Công-nghiệp vĩ đại và phi thường của Ngài Khai Pháp
Chơn Quân chẳng còn không ai biết và cũng không bút
mực nào tả hết đặng. Thật là một vị Thiên Can của ĐỨC
CHÍ TÔN giáng thế Khai Nguơn cứu Đời qua bể khổ.

Toàn Đạo đều nhìn nhận đó là bậc xã thân cứu thế
mới làm đặng được như vậy mà thôi.

❖ GIAI ĐOẠN THỨ NHẤT: Năm 1934 nền Đạo chính
nghiêng một mặt quyền Đời áp chế, một mặt các Chúc
Sắc lớn của Trùng Đài buổi ấy chia rẽ con cái ĐỨC
CHÍ TÔN phá rối Chơn Truyền. Ngài vâng lệnh ĐỨC
HỘ PHÁP qua nắm quyền Ngọc Chánh Phối Sư giữa
lúc tinh thần Thiên Phong lay chuyển, đem hết trí lực
trung thành cùng Hội Thánh đặt lại được một nền triết
lý chánh trị vững chắc, cả Chúc Sắc Thiên Phong đầy
đủ chí hy sinh, phế Đời hành Đạo, tuân y Đạo Nghị
Định thứ năm của ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG.

Nói rõ ra, thì nền móng Chánh trị Đạo được xây dựng
đầu tiên là nhờ bàn tay của Ngài vậy.

- ❖ GIAI ĐOẠN THỨ NHÌ: Năm 1937, nước nhà lâm vào nạn kinh tế khủng hoảng. Đạo phải chịu ảnh hưởng chung, phần đông con cái ĐỨC CHÍ-TÔN phải chịu cảnh bán hàn đói khổ, Ngài được bổ qua làm Chương-Quản Phước-Thiện.

Trãi qua 4 năm cặm cùi với tháng ngày, nhờ sự kiên gan bền chí của Ngài mà lần lần nhơn sanh được hưởng nhờ, kẻ đói có cơm, rách có áo, đau có thuốc, chết có hòm, làm cho toàn Đạo và Hội Thánh đều được hãnh diện nhìn thấy ngọn cờ cứu khổ của Đạo Cao Đài trùm che toàn cả chư Thiện Nam Tín Nữ từ ấy.

- ❖ GIAI ĐOẠN THỨ BA: Năm 1941, đao binh sôi nổi Hoàn Cầu nước Việt Nam lại bị nạn dân ách nước. Những bậc mền thương nòi giống, muốn trụ vững Quốc Hồn, nương theo tinh thần Đạo Đức, quyết đem thân làm mảnh áo tươi để che mưa đỡ nắng cho Đời, lại bị coi như kẻ có tội, rồi vì đó mà Ngài với ĐỨC HỘ PHÁP và ba vị Chức Sắc nữa phải chịu đồ lưu nơi hải ngoại.

Buổi cơ Đời đảo lộn, kẻ vị ngã thì được hưởng lương bổng lộc, tước quyền, còn bậc hiền lương đạo đức lại bị giam hãm vào tù lao ngục thất.

Thảm thay! Hạng tù đày vô định nơi phương trời xa cách tưởng đành cam gởi nắm xương tàn nơi đất khách quê người, cách biệt nước nhà và bốn Đạo thì còn mong gì trở lại cố hương? Những con chim bạt gió tạm nghỉ cánh nơi phương trời xa thăm mà còn mong có ngày bay về tổ cũ, chớ kẻ bị đày với thời gian vô định thì mỗi ngày tù là thiên thu tại ngoại. Thân tuy đau khổ quê người mà hồn vẫn mơ màng đất Tổ. Cái sầu thành khổ hải ấy chỉ có người đồng cảnh hưởng mới hiểu thấu mà thôi.

May thay! Đấng Tạo Hoá Chí Linh, Quyền Thiêng Liêng mầu nhiệm nên 5 năm khổ nạn của các Ngài lại biến thành những thành tích vinh quang để nâng cao tinh thần đạo đức, khiến cho kẻ tù được về nước, toàn Đạo mới được hưởng hồng ân như ngày hôm nay. Chẳng khác nào cây thập tự của Dân Israel dùng giết ĐỨC CHÚA JESUS khi xưa trải qua gần hai ngàn năm mà ngày nay Thiên hạ vẫn phụng thờ tôn kính.

- ❖ GIAI ĐOẠN THỨ TƯ: Năm 1946 khi Ngài trở về Cố Quốc nhận thấy sanh linh đồ thán, kẻ khá giả thì áo cánh quần đùi, người nghèo hèn thì mảnh bố che thân, mà có khi rách trước rách sau. Thuyền Đạo lại cần có kẻ gay chèo. Buổi ấy có nhiều bạn khuyên Ngài tuổi già sức yếu nên tịnh dưỡng, an nhàn thì Ngài lại quả quyết rằng: *Nước nhà đương cơn biến đổi, dân chúng đang lúc lầm than ta đã xem tận mắt, nếu chối từ phận sự là kẻ có tội với giang san.*

Ngài chỉ xin phép ba ngày về thăm viếng gia đình. (ba ngày nghỉ sau khi nạn đồ lưu mà cũng xin phép) rồi về ngay Toà Thánh nắm quyền Chương Quản Bộ Pháp Chánh cho đến khi cõi xác phàm trần.

Ôn lại những sự nghiệp xây dựng rất cao quý về dĩ vãng hiểu rõ vai tuồng tối trọng của Chơn Quân Khai Pháp trong nhiệm vụ Hành-Chánh, Phước-Thiện và Pháp-Chánh thì chúng ta đều nhận thấy đó là vai tuồng đặc biệt ít kẻ dám bì. Bảo thủ luật pháp Chơn Truyền của Đạo, để làm qui cũ chuẩn thẳng trong nhiệm vụ của hình hài Thánh thể, tránh cho Chánh Giáo khỏi qui phạm.

Chúng ta nên mừng cho Ngài Khai Pháp đã làm tròn nhiệm vụ của ĐỨC CHÍ TÔN giao phó, mừng cho Ngài

đã sống trở lại vinh hiển nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống và mừng cho tên tuổi Ngài nêu trong Đạo sử muôn ngàn năm bất diệt, để lại cho tương lai giống Lạc Hồng và toàn Đạo một sự nghiệp tinh thần vô đối.

Đó là tinh thần cao cả của Đạo Cao Đài về Nho tông chuyển thế và của toàn thể đồng bào lấy đạo đức làm căn bản.

Vậy toàn thể chúng ta nên tưởng niệm ân ĐỨC NGÀI Khai Pháp và cầu nguyện Ngài trợ giúp Thánh Thể về mặt huyền linh đặng chóng đem lại thanh bình hạnh phúc cho non sông nước Việt.

Luôn dịp này tôi xin trích lục dưới đây bài Thánh Giáo ngày mồng ba tháng tư năm Quý Dậu (1933) của ĐỨC CHUỖNG ĐẠO NGUYỆT-TÂM dạy về luật pháp của Đạo:

“Chào chư Đại Thiên Phong, Chư Hiền Hữu, Chư Hiền Muội.

*“Phàm luật pháp lập thành đều tùy sở dụng buộc kẻ chung công hiệp trí tác thành một cơ sở vĩ đại, Đông Tây tương thân tương ái, bởi có mà luật pháp vẫn nhiều mặt đặc biệt cùng nhau, tùy theo phương dụng, chẳng thể dùng một mặt luật pháp nào mà thay vào một cơ sở khác hành vi cho đặng, cần thì mới lập còn vô ích thì bỏ. **Vậy các luật pháp của CHÍ TÔN đã đào tạo đều hữu ích cho cơ quan hành động cho Chánh Giáo của Người, một cái dấu bỏ ra cũng chẳng đặng. Hễ tòng thì Đạo thành, còn nghịch thì Đạo diệt. Cả thầy Hội Thánh chưa ai đặng quyền ra khỏi ngoại luật. Chúng ta vâng theo mới đắc thành quyền hành Hội Thánh, chẳng có một người nghịch thì làm rối loạn chơn truyền.***

Kẻ nghịch cùng thế Đạo, thì tội trục ngoại xã hội hay

là diệt tàn cho khỏi lưu hại, còn kẻ nghịch cùng Đạo Pháp thì tội trục ngoại Thánh Thể CHÍ TÔN hay là có ngày quyền Thiêng Liêng tận diệt.

Chúng ta từ đây coi kẻ phạm luật pháp như thù địch của Đạo, dùng phương trừ khử. Bản Đạo đã thọ sắc lệnh Ngọc Hư lo chuyển Pháp thì không phương tha thứ điều phạm bao giờ. Từ đây Hội Thánh Ngoại Giáo giữ nghiêm Pháp Luật.

Bản Đạo xin để lời cầu khẩn cùng GIÁO TÔNG và HỘ PHÁP cũng để lòng lo phương thế trừ hại, đừng vì bác ái từ bi vị nể”.

Trước khi dứt lời, chúng tôi xin thành tâm cầu nguyện Ông Trên ban phước lành cho toàn Đạo và toàn sanh chúng.

HIẾN PHÁP HTĐ

Phụ-ghi THI của Ngài HIẾN-PHÁP
 Điều ông Văn-Pháp hiệu là CAO-LIÊNG-TỬ

THI

Lòng thành ai điếu BẢO-VĂN-QUÂN,
 Sanh tử chẳng qua cũng một lần.
 Chạnh nhớ nghĩa xưa đồng cảnh hưởng,
 Xót thương bạn cũ tợ tình thân.
 Chia ly thống thiết nơi trần khổ,
 Qui vị an vui chốn Niết-Bàn.
 Một nén hương nguyện xin chứng chiếu,
 Lòng thành ai điếu BẢO-VĂN-QUÂN.

HIẾN-PHÁP

TRƯƠNG-HỮU-ĐỨC

BÀI THUYẾT ĐẠO

Nhân ngày vía ĐỨC HỘ PHÁP
Mồng Mười tháng Tư năm Ất Tỵ (1965)

—oOo—

Kính thưa Hội Thánh,

Kính thưa Chư Chức Sắc, Chư Việc và Đạo hữu
Nam, Nữ,

Hôm nay là lễ Vía hàng niên của ĐỨC HỘ PHÁP, tôi xin nhơn dịp lược thuật Tiểu sử và xưng tụng công đức vô biên của ĐỨC NGÀI đối với Đạo.

Nhắc đến ĐỨC HỘ PHÁP tức là nhắc đến đấng vĩ nhân của nước Việt Nam, một công thần khai sáng nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, một Giáo Chủ có một không hai của thời đại.

Thật vậy, chẳng những trong Đạo mà luôn cả ngoài Đời, ai ai cũng đều công nhận ĐỨC NGÀI đã sáng lập một sự nghiệp uy nghi và đồ sộ, một công trình kiến thiết phi thường về hai mặt tinh thần lẫn hình thức.

Nếu chẳng phải bàn tay xây dựng khéo léo và nếu chẳng nhờ tinh thần mẫn huệ và kiên quyết của ĐỨC NGÀI thì chưa ắt ngày nay có được một nền Đại Đạo như vậy trong đất nước của chúng ta.

Nói đến Tiểu sử của ĐỨC NGÀI hẳn phần đông trong Đạo đã hiểu rõ vì tiểu sử ấy đã được xuất bản và được nhiều Chư Chức Sắc Đại Thiên Phong thường nhắc nhở đến rồi.

Đây tôi chỉ xin nhắc lại những sở kiến tương đồng và những đặc điểm tương đặc cùng đa số các bạn đồng chí của ĐỨC NGÀI buổi ấy, rồi do đó mới đi lần đến đoạn

đầu mở Đạo.

Dưới thời Pháp thuộc, nhiều nhà chí sĩ vì thương dân yêu nước như ĐỨC NGÀI đã có ý định làm cách mạng để giải ách nô lệ cho dân tộc. Mặc dù sở hành có khác nhau đôi chút nhưng kỳ trung cũng đều nhắm vào một mục đích là cứu dân cứu nước.

Nhiều cuộc cách mạng nổi dậy từng bùng: trước hết là phong trào Cần Vương, Đông Kinh Nghĩa Thục, Xuất Dương Du Học, chống thuộc địa v.v....

Tuy không được thành công mỹ mãn, nhưng các cuộc cách mạng đã có tiếng dội sâu xa làm phấn khởi lòng dân chẳng ít. Ngoài cuộc cách mạng bằng hình thức lại còn có các cuộc cách mạng tinh thần, chẳng hạn như sách vở, báo chí, Tôn giáo v.v... Nhờ đó mà đến khi đệ nhị Thế Chiến nổ bùng, nước Việt Nam ta mới thừa cơ đứng lên giành Độc Lập. Tuy chưa được hoàn toàn nhưng cũng hưởng được phần nào quyền tự chủ: được tự do đi lại, tín ngưỡng, tự do hội hiệp, tự do ngôn luận v.v... Tuy nhiên các quyền tự do ấy nếu không có gì làm căn bản để chế ngự thất tình lục dục thì nó cũng có thể mất được vì lòng dục vọng và tánh ích kỷ của con người không thể lường được. Nó hay sanh biến bất thường.

Vậy thì phải lấy gì làm căn bản?

ĐỨC HỘ PHÁP đã trả lời câu hỏi này bằng cách sáng lập một nền Đạo trong nước với đồng tâm cộng tác của các đồng chí và của toàn thể con cái ĐỨC CHÍ TÔN. Chỉ có Đạo Đức mới làm được căn bản cho tất cả mọi việc mà thôi. Vì vậy, ĐỨC NGÀI và các bạn đồng chí mới hiệp nhau thành nhóm, trước ít sau nhiều và do các cuộc xây bàn lúc đầu rất khó khăn cực nhọc. Nhưng các bạn ấy

cũng không nản lòng thối chí, đêm nào cũng chịu khó hiệp nhau thức suốt câu hỏi các Chơn Linh để hiểu rõ các điều huyền bí. Nhờ xây bàn sau mới biết dùng cơ bút để phổ độ chúng sanh. Sở dĩ tôi phải nhắc lại đoạn này là vì muốn cho ai nấy đều thấy rõ ý chí kiên quyết của ĐỨC NGÀI bắt tay vào việc trước xây bàn sau chấp cơ. Ngài để hết Nghị lực nào đó, dẫu phải kéo dài thời gian đến bao lâu cũng không nệ.

Sau khi ĐỨC NGÀI cùng hai bạn đồng chí là Đức Thượng Phẩm và Đức Thượng Sanh hằng được nguồn gốc mỗi Đạo, mới tung ra cho toàn thể quốc dân được biết để hưởng ứng mà lập thành Đại Đạo.

Kể đó nhờ cơ Phổ Độ của các đồng chí kể trên và của Thập Nhị Thời Quân mà trong một thời hạn không lâu số Thiện Tín nhập môn cầu Đạo có đến hàng triệu.

Vậy là giai đoạn đầu lập Đạo của ĐỨC NGÀI có kết quả.

Tuy nhiên ĐỨC NGÀI cũng chưa lấy đó làm mãn nguyện vì chí cả của Ngài là phải làm thế nào cho toàn sanh chúng được chung hưởng hạnh phúc, chẳng những trong quốc nội mà còn ra quốc ngoại nữa, vì tôn chỉ của Đạo là độ tận chúng sanh không phân biệt màu da sắc tóc. Bởi cố nên mới chủ trương qui Tam Giáo hiệp Ngũ Chi và sau này sẽ đi đến Đại Đồng Tôn Giáo.

ĐỨC NGÀI lập thành mỗi Đạo trong thời kỳ Pháp Thuộc không phải là một chuyện dễ. Bởi thế nên ĐỨC NGÀI bị thử thách đủ điều, nếu chẳng phải một Chơn Linh siêu việt thì không thể nào tránh khỏi thất vọng.

Tôi xin nhắc nơi đây mấy lời tặng của Ngài Thượng Sanh:

“Điều chúng ta nên lưu tâm là một bậc Đại Đức đã lấy hết chánh tâm và thành ý, trải bao khó nhọc vì chủ nghĩa thương Đời, mong thực hành phần nào Thiên ý đặng cho nhơn sanh được nhuần gội ân huệ của Đấng Chí Tôn mà cũng không tránh khỏi tai nạn bất thường, phải trải qua những cuộc thử thách kinh hồn khiến cho ai cũng phải chầu mày ứa lệ”

Sự thử thách quá nặng nề, dù cho ai lâm vào tình trạng đen tối như vậy thì tính cương quyết cũng phải tiêu ma, chí anh hùng cũng ly tán. Nhưng nhờ nơi ĐỨC NGÀI có thể tiếp xúc với các Đấng thiêng liêng bằng sự chấp bút, nên xác thân dù bị đọa đày đau khổ mà tinh thần vẫn trụ vững, não cân vẫn quang minh, yên tâm để hết Đức tin nơi ĐẠI TỪ PHỤ.

Chúng ta rất hãnh diện được một Đấng Giáo Chủ anh minh, một chí sĩ anh hùng đã lập thành mối Đạo, đã kiến tạo một đại nghiệp lưu lại đời đời cho nhơn sanh thừa hưởng.

Mặc dù không phải là một nhà kiến trúc sư, ĐỨC HỘ PHÁP đã chỉ vẽ và điều khiển công thợ xây dựng một Đền Thánh rất tân kỳ vĩ đại, chẳng những làm cho các kiến trúc sư trong nước khen ngợi mà nhiều du khách ngoại quốc cũng trầm trồ khen phục.

Với một công trình kiến tạo lớn lao như thế mà Đức ngài chỉ dùng những Đạo Hữu hiến công và những phương tiện tài chánh rất kém cỏi eo hẹp.

Nền móng Đền Thánh bắt đầu năm 1933 và đến năm 1936 mới khởi công xây cất.

Đến 1941 công cuộc kiến trúc vừa hoàn thành bên ngoài và chưa kịp trang hoàng thì ĐỨC NGÀI bị bắt lưu

đầy làm các việc đều ngưng trệ.

1/1946 ĐỨC NGÀI về nước, tiếp tục liên công việc kiến tạo Đền Thánh. 1/1947 mở cửa. 1954 mới hoàn tất và Lễ Khánh Thành được cử hành vào tháng Giêng năm Ất Mùi (1/1955).

Có người đến xưng tụng công ĐỨC NGÀI thì ĐỨC NGÀI khiêm tốn nói rằng chỉ làm theo lệnh dạy của ĐỨC CHÍ TÔN và ĐỨC LÝ ĐẠI TIÊN chớ chính mình Ngài chẳng có công chi hết.

Ngoài công nghiệp xây cất Đền Thánh cùng các Dinh Thự khác trong Đạo, ĐỨC NGÀI còn khai thác vùng Ngoại Ô Thánh Địa, cắt đất phân lô chia cho Đạo Hữu, mở nhiều đường trong Châu Vi Thánh Địa và kiến tạo Long Hoa Thị, ĐỨC NGÀI nói: *“Chợ này sẽ là vú sữa của bốn Đạo”*

Ngài lo cho bốn đạo cũng như một ông cha lo cho các con cái. Bởi thế nên trong Đạo không còn một ai là người không tưởng niệm công ơn của ĐỨC NGÀI, vì ĐỨC NGÀI đã nghĩ đến tất cả mọi người từ lớn chí nhỏ.

Khi khai thác vùng đất Cục Lạc, Ngài đã dành một phần để cất Dưỡng Lão Đường, còn một phần nữa tạo thành 6 mẫu chia cho 12 vị Thời Quân Hiệp Thiên Đài mỗi vị lãnh nửa mẫu để có chỗ trú ngụ sau này.

Cái mối lo âu nhiều hơn hết của ĐỨC NGÀI là giếng mối của Đạo. Tuy rằng đã có Luật Pháp Chơn Truyền mặc dầu nhưng sự lo ngại vẫn không khỏi ám ảnh vì chính ĐỨC NGÀI cũng phải bị nhiều phen thử thách gặt gao, nếu không phải là Chơn-Linh Đại Bồ Tát ắt cũng thất Đạo mà chớ. Vì nỗi âu lo đó mà ĐỨC NGÀI đã bố trí đủ phương tiện cho Đạo khỏi bị những phần tử bất chánh khuấy rối. ĐỨC NGÀI đã tiên tri rằng sau khi Đức Ngài xuất ngoại

rồi thì thất tình nổi dậy làm cho Đạo phải một phen bối rối. Lời tiên tri ấy quả có ứng nghiệm trong năm vừa qua và vẫn còn có thể ứng nghiệm nữa.

Để trấn tĩnh nhơn tâm ĐỨC NGÀI đã để lời khuyên nhủ toàn Đạo phải lo bảo thủ Chơn Truyền và giữ gìn chủ quyền của Đạo cho được trường tồn, vì chủ quyền của Đạo còn thì Đạo còn, nếu chủ quyền của Đạo mất thì Đạo cũng mất, mà một khi Đạo mất thì tất cả chúng ta còn được không? Hẳn là không. Cũng vì lo cho tương lai của nền Đạo nên trong bước lưu vong ĐỨC NGÀI thường nhắc tất cả phải để hết lòng ủng hộ Hội Thánh trong lúc Ngài Thượng Sanh cầm quyền.

Thưa Chư Thánh và Chư Đạo Hữu nam nữ!

Chúng ta đã hội hiệp nhau trong cửa Đạo thành một khối tinh thần càng ngày càng mạnh mẽ dồi dào. Khối tinh thần ấy nếu muốn gìn giữ được lâu dài thì phải nhờ một quyền Thiêng Liêng chi phối và cho một quyền hữu hình điều độ để giữ vẹn lấy nó. Quyền Thiêng Liêng tức là Quyền CHÍ TÔN còn quyền hữu hình là Thánh Thể CHÍ TÔN tại thế tức là Hội Thánh vậy. Hội Thánh có nhiệm vụ bảo thủ Luật Pháp Chơn Truyền nghĩa là phải bảo tồn chủ quyền Đạo, vì nếu chủ quyền này còn như tôi vừa nói trên thì Đạo còn, hễ chủ quyền này mất thì Đạo cũng mất.

Ấy vậy, toàn Đạo cần ủng hộ Hội Thánh làm tròn nhiệm vụ tức là giữ vẹn chủ quyền của Đạo vậy.

Tuy nhiên, sự hành quyền của Đạo có khác hơn Đời, là thay vì áp dụng quyền lực để nghiêm trị, **Đạo chỉ lấy sự thương-yêu và đạo-đức làm căn bản, dùng công-bình bác-ái để thâm phục nhơn tâm, Hội Thánh cầm luật nghiêm minh thì chủ quyền của Đạo tự nhiên được tôn trọng.**

Chúng ta đã đi đến giai đoạn bảo tồn những gì của ĐỨC HỘ PHÁP đã tạo lập ra, vì nếu có người tạo ra sự nghiệp thì phải có người bảo thủ lấy nó cho được chu đáo, ấy là chúng ta đền đáp trong muôn một công đức vô biên của ĐỨC NGÀI đối với Đạo.

Tôi xin thành tâm cầu nguyện Ở Trên ban điển lành cho toàn Đạo và toàn sanh chúng.

Mồng Mười tháng Tư năm Ất Tỵ (1965)

HIẾN PHÁP

BÀI THUYẾT ĐẠO

Nhân Dịp Rằm Tháng Giêng (Thượng-Ngươn) Năm Bính Ngọ
(1966)

—oOo—

Kính thưa Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện.
Kính thưa chư Chúc Sắc, Chúc Việc và Đạo Hữu nam nữ.

Bởi trách vụ nặng nề và quan trọng về bảo thủ Luật Pháp Chơn Truyền, nên chúng tôi xin lập lại bài thuyết MINH THỆ mà tôi đã có dịp thuyết trình một lần rồi, tưởng không phải thừa vì nó vẫn hợp thời hợp cảnh.

Xin chư Chúc Sắc và Đạo Hữu, Đạo muội thử suy nghiệm lại những câu Minh Thệ của chúng ta từ khi mới nhập môn cầu Đạo và sau này trong mỗi khi lãnh qua một trọng trách nào khác.

Minh thệ là gì? và tại sao ĐỨC CHÍ TÔN buộc chúng ta phải Minh thệ? Phải chăng ĐỨC CHÍ TÔN đã biết rằng vì lòng trần tục, vì sự mê muội hoặc vì dục vọng khôn lường mà chúng ta khó thắng nổi những sự cám dỗ của tà quyền, nên buộc chúng ta minh thệ để kiềm chế lòng mình cho trọn Đạo.

Chư Hiền Huynh, Hiền Tỷ, Hiền Muội còn nhớ chẳng lời Minh Thệ tóm tắt như vậy: ***Từ đây biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế, hiệp đồng chư môn đệ giữ gìn luật lệ Cao Đài, như sau có lòng hai thì Thiên tru Địa lục.***

Ồi! Quý hoá thay! mà cũng quan hệ thay! Thật là một câu Minh Thệ mà ta đã mạnh dạn thốt qua cửa miệng, do sự phát xuất của lương tri, trước Thiên Bàn có Thần, Thánh, Tiên Phật chứng minh và trước mặt Chư Chúc Sắc, cùng nhiều đồng đạo hầu đàn. Câu Minh thệ ấy có

ảnh hưởng dường bao cho cả một đời người nơi trần tục, nó quan hệ dường bao cho một linh hồn khi lìa khỏi xác.

Mỗi khi đêm khuya thanh vắng, chư Hiền Huynh, Hiền Tỷ và chư Hiền Hữu, Hiền Muội có nhớ lại câu Minh Thệ nghiêm khắc đó chăng?

Sau một thời gian học Đạo và hiểu Đạo có đầy đủ công nghiệp chúng ta được đặc phong vào hàng Chúc Sắc, mỗi khi có lãnh một trọng trách lớn lao nào, thì nơi trước Bát Quái Đài, trước bàn Hộ Pháp lại một phen minh thệ nữa. Như vậy luật Đạo mới nghiêm minh, trách nhiệm mình mới xứng đáng.

Nhưng hỡi ôi! Ngày nay cũng có chức sắc Thiên Phong thất thệ, thì khi xác phàm này được vùi sâu trong lòng đất mẹ, linh hồn chúng ta biết có được về châu ĐÀI TỬ PHỤ hay không? hay đã bị Ngũ Lôi tru diệt vì thất thệ?

Kìa xem ngoài vòng thế sự, chánh phủ nào cũng lấy lời minh thệ làm căn bản để trói buộc sự gian dối của lòng người, để kềm chế sự ngoan cố của người đời mà buộc phải nói lên sự thật từ đáy lòng mình. Như chúng ta đã thấy, những vị Quốc Trưởng, Thủ Tướng, Tổng Trưởng, các vị Tướng lãnh mỗi khi đặt mình vào cương vị nào đó cũng còn hô to khẩu hiệu: Tuyên thệ trước quốc dân. Trong mỗi phiên Toà, trước khi đem ra phân xử, Quan Toà buộc phạm nhân hay nhân chứng đưa tay lên thể trước đã, rồi mới cung khai hoặc trả lời những câu Toà hỏi. Cho đến mấy vị Quan Toà, Trạng sư, Biện Lý, Lục Sự và các vị Thông ngôn hã còn phải minh thệ thay. Thậm chí như chúng ta thường thấy trong chốn thôn quê hẻo lánh, những người ít học mỗi khi có chuyện xích mích nhau cũng còn đem đến Đình Chùa nào linh thiêng nhất thệ trước Thần linh để nói ra sự thật. Người ở đời họ chưa biết chắc trên cõi

Thiên Liêng có Thần Thánh Tiên Phật mà họ còn dám nhờ cậy các Đấng xét soi cho họ, hướng chỉ chúng ta đã biết chắc chắn rằng: Trên cõi hư vô thăm thẳm kia, trên chín tầng mây bạc kia có một đấng Toàn Năng, Toàn tri, có một ông Đại Từ, Đại Bi hằng mong con cái của Người sớm biết Đạo Trời mà ăn năn hối lỗi để bồi công chuộc quả mà qui hồi cựu vị, nếu chúng ta chẳng tin thì còn tin ai hơn nữa? Còn như trong hàng Chức Sắc Thiên Phong, có phận sự dìu dắt con cái của Thầy biết giữ gìn Luật Đạo, biết học lời Thánh Giáo, lại còn nghe theo tả đạo bàn môn, làm nên tội lỗi tà trời, chư vị ấy chắc đã quên ngọn búa Ngũ Lôi và câu Tận đọa Tam Đồ bất năng thoát tục mà họ đã thể trước oai linh.

Chư Hiền Huynh, Hiền Tỷ, Hiền Hữu và Hiền Muội có nhớ chẳng trong bài Thánh Giáo Thầy đã dạy. ***“Thầy cấm các con từ đây chẳng đặng gọi ai bằng Thầy”*** Nghĩa là Thầy cấm chúng ta không được nhận ai làm một vị Tôn sư của chúng ta, cũng như không được nhận một Đạo Giáo nào khác hơn Đạo Thầy. Cũng trong một bài Thánh Giáo khác Thầy đã dạy: *“Vì luật công bình nên Thầy không nỡ cấm không cho Quý Vương nó cấm dỗ các con, nhưng Thầy đã cho các con mặc một bộ thiết giáp, ấy là Đạo đức của các con”*. Thầy lại còn thêm rằng: *“Quý Vương nó có quyền giả danh Thần, Thánh, Tiên, Phật, thậm chí đến danh Thầy nó còn dám giả, duy có Ngai Thầy nó không dám ngự mà thôi. Ôi thăm! thăm!”*

Thưa chư Hiền Huynh, Hiền Tỷ, Hiền Hữu, Hiền Muội.

Bao lời châu ngọc của Thầy và các Đấng Thiên Liêng trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, bao nhiêu Đạo Pháp nhiệm mầu, trong Tân Luật và Pháp Chánh Truyền, bao nhiêu hình luật trong các Đạo Nghị Định của ĐỨC LÝ GIÁO

TÔNG, chúng ta không đủ tin tưởng không đủ học hỏi, không đủ tu luyện hay sao, mà chúng ta còn mong nơi khác. Đứng núi này trông núi nọ.

“Nơi Bạch Ngọc Kinh Thầy hằng mong đợi các con, mà nơi trần thế các con của Thầy bị quỷ ma cám dỗ, Ôi, ngậm ngùi thay!”

Nghĩ đến đó chúng ta mới thấy rằng câu Minh thệ kia nó quý báu là dường nào!

Tôi có bốn phạm phải nhắc nhở anh chị em toàn Đạo nên thận trọng mỗi hành vi của mình để tránh thất thệ đối với ĐỨC CHÍ TÔN cùng các Đấng Thiêng Liêng. Tôi cũng xin nhắc lại lời Thánh Giáo của ĐỨC CHÍ TÔN ngày 12 tháng 6 năm Bính Dần (1926) có câu: *“Nếu cả thế gian này biết tu thì thế gian có lẽ cải lý Thiên Đình mà làm cho tiêu tai, tiêu nạn nặng, hướng lựa mỗi cá nhân biết tu thì là Thiên Đình cảm bộ Nam Tào cũng chẳng ít chi!”*

Căn cứ trên Thánh Giáo này, nếu chúng ta biết tu thì chẳng những luật Thiên Đình không động phạm đến ta mà cả luật pháp ở trần thế này cũng không lẽ nói gì ta nặng. Tu là cội phúc chẳng những riêng cho ta mà cho tất cả nhơn loại tránh được tai họa, hoặc giảm khinh bớt Thiên Điều. Những Thiên tai chiến họa đã nêu ra bằng lời sấm tiên tri cũng có thể vì sự tu hành của chúng ta mà tiêu tan hoặc giảm bớt phần nào.

Chúng ta cũng nên noi tánh hảo sanh của ĐỨC CHÍ TÔN mà cầu khẩn cho nhơn loại được an toàn.

Kính chào chư Thánh

HIẾN PHÁP

HUẤN TỪ

Nhơn Dịp Lễ An Vị ĐỨC PHẬT MẪU Nơi Điện Thờ Tân Châu
ngày 25 tháng 3 nhuận Bính Ngọ (15/5/1966)

—oOo—

Kính thưa

Nhân dịp lễ An-Vị ĐỨC PHẬT-MẪU nơi Đền thờ Tân Châu, nhân danh Hội Thánh tôi xin vấn tắt đôi lời chúc mừng và khen tặng chư vị Khâm Châu, Đầu Tộc Đạo, Phước Thiện, Bàn Trị Sự và chư Đạo Hữu đã hết lòng cố gắng lo xây dựng nền Đạo nơi đây được tiến triển khả quan.

Công cuộc kiến thiết Đền Thờ Phật Mẫu được hoàn thành như vậy là tấm nhiệt thành và đức tin mạnh mẽ của các bạn và cũng nhờ hảo tâm của Thiện Tín cùng Chánh quyền sở tại do Thiếu Tá Tỉnh Trưởng lãnh đạo.

Dưới thế này người đời cũng như trong Đạo chỉ có đức tin mới tạo ra sự nghiệp vĩ đại vì đức tin có sức mạnh dời non lấp biển được, nhất là trong Đạo, đức tin lại càng cần thiết hơn nữa. Cũng nhờ đức tin mà con cái của ĐỨC CHÍ TÔN được hiệp nhau một khối đến ngày nay, ngày càng thêm mạnh mẽ dồi dào thành một khối tinh-thần cứng rắn. Khối tinh-thần ấy đương nhiên phải do một Quyền Thiêng Liêng chi phối và do một quyền hữu hình điều độ để giữ vẹn lấy nó. Quyền Thiêng Liêng tức là quyền CHÍ TÔN, còn quyền hữu hình là quyền của Thánh thể CHÍ TÔN tại thế tức là của Hội Thánh vậy, Hội Thánh có nhiệm vụ bảo thủ Chơn Truyền Luật Pháp, phải bảo tồn chủ quyền của Đạo, vì nếu chủ quyền này còn thì Đạo còn, hễ chủ quyền này mất thì Đạo cũng mất. Ấy vậy cái khối tinh thần của Đạo cần được tổ hiệp làm một cho thêm vững

vàng mạnh mẽ để giúp cho Hội Thánh làm tròn nhiệm vụ tức là giữ vẹn quyền của Đạo đó vậy.

Nếu chủ quyền này mất thì Đạo cũng mất đi, thử hỏi bốn Đạo có thể còn được không? Hẳn là không.

Nhưng quyền Đạo có khác quyền Đời là thay vì dùng quyền lực để nghiêm trị. Đạo chỉ lấy thương yêu làm căn bản, lấy công bình bác ái để thấu phục nhân tâm. Hễ Hội Thánh cầm luật cho nghiêm minh thì chủ quyền của Đạo tự nhiên được tôn trọng. Quyền Đạo được tôn trọng thì Đạo mới có uy linh để điều độ chúng sanh.

Tại Tòa Thánh chủ quyền của Đạo do Hội Thánh chấp chưởng cũng như ở địa phương do Khâm Châu, Đầu Tộc Đạo và Ban Trị Sự đảm đương, tức nhiên là thay quyền cho Hội Thánh nơi địa phương vậy.

Các bạn đã tạo nên sự nghiệp Đạo nơi đây thì cũng nhờ lấy Nhơn-Nghĩa thấu phục nhân tâm trước hết, rồi mới tạo thành khối tinh thần càng ngày càng thêm chắc chắn, các bạn đã lập thành chủ quyền của Đạo. Đạo có đủ tinh thần thì chủ quyền của Đạo mới được tôn trọng và vững bền.

Trong cửa Đạo muốn thực hành nhân-nghĩa và tương thân tương ái để giữ vững quyền Đạo thì tức nhiên phải nghĩ đến và phải làm việc từ-thiện cho nhơn sanh được nhờ. Vậy nên Đạo mới lập ra cơ quan Phước Thiện để nhờ bàn tay tế độ của các bạn giúp vào cho ra thực tế.

Gương bác ái được nêu cao là do công việc làm của cơ quan Phước Thiện, chứng minh sự thương yêu đối với Đời lẫn Đạo. Nhất là đối với người đồng Đạo phải tỏ sự chung tâm hoà ái bằng việc làm thực tế thì người ta mới tin cái thuyết thương yêu của Đạo nêu ra, rồi sự thương

yêu đó mới tạo cho Đạo cái chủ quyền trên nền tảng công bình bác ái.

Nếu muốn cho khối tinh thần nói trên kia được trụ vững thì phải cần nhận xét và phân biệt đâu là chánh, đâu là hư thiệt để hướng dẫn bốn đạo cho nhằm đường. Nếu thiếu nhận xét thì có thể vô tình đưa bốn đạo đi lạc hướng thì sự tai hại rất lớn, vì đương lúc này nhân tâm bất nhứt, người ta có thể bày ra nhiều mưu thần chước quỷ để lôi cuốn bốn đạo vào đường bất chánh.

Chúng ta có bốn phận phải thận trọng giữ gìn cho nhau để khỏi lầm đường lạc lối, nếu chẳng vậy thì cái công tu luyện của chúng ta có nhiều đến đâu đi nữa, cũng chỉ là công dã tràng mà thôi.

Các bạn có công vun bồi nền Đạo thì cũng phải cố gắng bảo tồn Đại Nghiệp Đạo cho đến cùng. Hội Thánh rất hài lòng nhận thấy sự thành công của các bạn.

Trước khi dứt lời, tôi xin thay mặt Hội Thánh thành tâm cầu nguyện Ôn Trên ban phước lành cho toàn Đạo và toàn sanh chúng.

Kính chào quý vị.

HIẾN PHÁP

BÀI THUYẾT ĐẠO

Nhơn ngày vía ĐỨC PHẬT THÍCH CA

Mồng 8 tháng Tư năm Bính Ngọ (dl: 27/5/66)

—oOo—

Kính thưa...

Nhơn ngày Vía ĐỨC PHẬT THÍCH CA, tôi xin lược giải tiểu sử của ĐỨC NGÀI dưới đây:

Đức Phật Thích Ca là một vị Thái tử con vua Tịnh Phạn Vương tên thiệt của Thái tử là Siddarta thành hôn cùng công chúa Yosashara, cả hai sống cuộc đời vương giả, giàu sang tốt bực, dưới thế không ai sánh kịp. Nhưng Thái tử không được vui lắm với cuộc đời sung sướng ấy. Hằng ngày Ngài cứ đăm đăm suy nghĩ có lẽ đó là vì linh tánh phi phạm của một đấng Đại Bồ Tát giáng trần có sẵn sứ mạng Thiên liêng cứu dân, độ thế nó ẩn tàng trong tâm linh, âm thầm thúc dục mà những thú vui phạm trần kia không ám ảnh được lòng Ngài.

Sau khi xuất du ngoài bốn cửa hoàng thành, Ngài chợt thấy những cảnh đau khổ của con người nào là sanh khổ, bệnh khổ, lão khổ, tử khổ, làm cho lòng xuất gia đầu Phật phát khởi từ đó.

Một đêm kia, Ngài cùng một môn hạ trung thành tên là Sa-Nặc vượt khỏi hoàng thành đi tìm chân lý trong chốn thâm sơn cùng cốc không ngoài mục đích cứu dân độ thế thoát khỏi trầm luân khổ ải. Đó cũng vì lòng vị tha rất cao cả.

Đến một cụm rừng, Ngài giao ngựa và ngọc ngà châu báu của Ngài cho Sa-Nặc đem về trả lại Vua cha. Còn Ngài thì tiếp tục lên đường tầm Đạo. Lúc đó Ngài trở thành

một thầy Sa-Môn khác xa một vị Thái tử nhà vua.

Trong thời gian xuất gia tầm đạo Ngài đi đây đi đó ta bà thế giới và tìm các nhà tu sĩ trú danh thời ấy để luận Đạo. Sau đó Ngài nhận thấy Đạo của mấy vị ấy chưa đến cứu cánh giải thoát nên Ngài vào tu nơi rừng khổ hạnh.

Trong sáu năm tu khổ hạnh trong rừng này luôn luôn thi hành pháp môn khổ hạnh, không dám ăn no, đêm không dám ngủ thẳng giấc, lảo lức đứng một chân ngoài trời nắng, có lúc ngồi kiết già suốt đêm dưới gốc cây cho đến còn da bọc xương, tinh thần suy kém, có lần phải ngắt xiủ nhờ có 5 vị đệ tử giải cứu.

Tinh thần quá sút kém, thân thể quá tiêu tụy mà chánh đạo cũng chưa tìm được. Nếu người thiếu kiên tâm trì chí thì cũng thất Đạo mà chớ.

Có lẽ Ngài nghĩ rằng: Phép tu khổ hạnh này không đem lại kết quả, nên Ngài từ giả khổ-hạnh-lâm đến bờ sông Ni Liên tắm rửa sạch sẽ. Nghe trong người mát mẽ và cảm thấy khoan khoái rồi có hai nàng con gái chăn trâu đem dâng sữa và mật. Uống rồi thấy sức khoẻ và tinh thần hồi phục và khí sắc tươi tỉnh lại như xưa.

Ngài quyết định từ đây không tu khổ hạnh nhục thân như trước nữa, nhưng như thế không có nghĩa là hoàn tục mà là phải giữ mực trung dung, không quá khổ khắc cũng không phóng túng, ấy gọi là trung đạo.

Sau khi tham thiền nhập định dưới cội Bồ Đề Ngài lập nguyện rằng: *Ngày nào chưa thành đạo thì chưa rời khỏi nơi này.* Lời đại hồng thệ này giúp Ngài đủ nghị lực thắng nổi Ma Vương và ngộ Đạo Chơn Giáo. Do thiền định mà Ngài thông rõ các việc tiền kiếp, trừ khử các ác căn trong lòng, lý hội được thập nhị nhơn duyên là lưới

giam hãm chúng sanh trong vòng sanh tử và phát minh tứ diệu đế là bốn phép giải khổ sau này: 1. Khổ đế, 2. Tập đế, 3. Diệt đế, 4. Đạo đế. Trong Đạo đế có phân làm bát chánh đạo dưới đây:

- | | |
|------------------|--------------------|
| 1. Chánh kiến, | 5. Chánh mạng, |
| 2. Chánh tư duy, | 6. Chánh tinh tấn, |
| 3. Chánh ngữ, | 7. Chánh niệm, |
| 4. Chánh nghiệp, | 8. Chánh định. |

Đức Phật Thích Ca là một Chơn linh một bậc Đại Bồ Tát nên Ngài ngộ Đạo dễ dàng, nhưng cũng không khỏi nhọc công tâm Đạo buổi đầu, còn như chúng ta đây đã may duyên gặp được Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ do ĐỨC CHÍ TÔN thành lập thế này, lại còn giảng dạy đủ điều, chúng ta sẵn lòng tìm Đạo thì không còn gặp khó khăn như ĐỨC PHẬT ngày trước nữa. Chúng ta chỉ cần cố gắng lập công bồi đức trong cửa Đạo xây dựng nền Đạo cho ra thiệt tướng cho toàn thể chúng sanh gọi nhuần ân huệ thì ĐỨC CHÍ TÔN cùng các Đấng Thiêng Liêng sẽ giúp cho chúng ta đắc Đạo cũng như các bậc tiền bối của chúng ta vậy, chẳng hạn như sự đắc Đạo của ĐỨC HỘ PHÁP vị giáo chủ đã hội đủ điều kiện để đạt vị nơi cõi Thiêng Liêng hằng sống.

Chúng ta phải tự nhận rằng: ĐỨC HỘ PHÁP đắc Đạo không phải chỉ hưởng riêng một mình đâu, mà ĐỨC NGÀI cũng chia sót phần nào cho toàn Đạo, vì trong việc phổ độ chúng sanh chúng ta cũng có góp phần vào đó thì chúng ta chỉ cần kiên tâm trì chí chờ ngày điểm Đạo thì thế nào cũng có ghi công cho tất cả bốn đạo, trừ ai manh tâm phản Đạo thất thế cùng các Đấng thì sẵn có Thiên Điều định phận, kỳ dư con cái ĐỨC CHÍ TÔN đều có dành

phần hạnh phúc Thiêng Liêng. Ai đã giác ngộ chút ít cũng có thể hiểu thấu được điều đó, không nên thắc mắc làm gì cho nhọc trí.

Đường lối đã vạch sẵn, chúng ta chỉ cần đi thẳng một mạch cho đến nơi đến chốn, không nên tìm đâu nữa cho thất công và e cũng có thể đi lạc mà chớ. Nhứt là đừng đứng núi này trông núi nọ, chạy theo mỗi danh bã lợi như thói thường tình.

Lúc này là lúc nhơn tâm bất nhứt, người Đạo cần phải thận trọng, nếu thiếu nhận xét, không phân biệt đâu chánh đâu tà, đâu hư, đâu thiệt thì có thể bị lôi cuốn vào đường bất chánh làm cho thất Đạo, dẫu có công tu luyện bao nhiêu cũng chỉ là công dã tràng mà thôi.

Trước khi dứt lời, tôi xin thành tâm cầu nguyện Ở Trên ban phước lành cho toàn Đạo và toàn sanh chúng.

Nay kính
HIỂN PHÁP

HUẤN TỪ

Của Hội Thánh Nhân dịp lễ Phát Thưởng của trường Lê Văn
Trung ngày 8/5/66

—oOo—

Kính thưa...

Nhân cuộc lễ phát thưởng cho học sinh trường trung học Lê Văn Trung, tôi xin nhân danh Hội Thánh vấn tất lời khen tặng quý vị Hiệu trưởng, Ban Giám Đốc và Giáo sư đã dày công xây dựng và đào tạo trẻ em học sinh trở thành những phần tử ưu tú cho quốc gia và xã hội sau này. Ngôi trường này trước kia còn là nhà tranh vách đất nay nhờ quý vị hết lòng góp bồi mới được đồ sộ nguy nga như thế này. Quý vị lại tận tâm giáo hoá đàn em để rèn đúc nhân tài lỗi lạc. Nhiều nhân vật xuất thân nơi trường Lê Văn Trung này đã làm nên công nghiệp vĩ đại, công ơn ấy tất cả học sinh và phụ huynh của họ đều ghi xương tạc dạ.

Các em học sinh thân mến,

Nay mai đây, các em sẽ rời khỏi mái trường để lại nghỉ hè sau một năm học tập nhọc nhằn, các em lãnh thưởng rồi trở về tổ ấm gia đình chung vui cùng thân nhân, bè bạn. Các em sẽ hồi tưởng lại công ơn giáo hoá của thầy tức là ông cha thứ hai đã thay thế cha mẹ mình mà dìu dắt dạy dỗ các em cho nên danh phận, theo lễ giáo nước nhà, ông thầy dạy cũng đứng vào bậc phụ huynh (Tam Phụ) có câu châm ngôn: *“Không thầy đố mày làm nên”*. Các em học lễ học văn được là nhờ ông thầy mình, vì vậy mà tình Sư-Đệ cũng là một mối tình đậm đà thắm thía. Vậy trước là công sanh thành dưỡng dục của cha mẹ, sau là công ơn giáo hoá của thầy các em nên ghi nhớ, phải cố

gắng dôi mài cho nên người hữu dụng để đền đáp công ơn cha mẹ và thầy dạy, và sau nữa là nhờ sự học vấn của mình nó sẽ là căn bản cho sự tiến thân và lập vị.

Những bậc vĩ nhân trong nước mà chúng ta thường ca tụng công đức trước kia cũng là học trò như các em. Sở dĩ họ lập được kỳ công hiển hách ấy cũng nhờ sự học vấn làm căn bản, rồi mở rộng thêm kiến-vấn mà đạt vị. Phương ngôn có câu “*Có công mài sắt có ngày nên kim*”.

Vậy nên sự cố gắng và kiên tâm trì chí rất cần cho các em trong nền học vấn.

Hội Thánh rất hài lòng nhận thấy sự học hành của các em được phát triển khả quan, bằng chứng là nhà trường đã dành phần thưởng xứng đáng cho các em nhân buổi lễ này. Qua xin để lời khen tặng và chúc mừng các em.

Thưa quý vị,

Trước khi dứt lời, tôi xin thành tâm cầu nguyện Ông Trên ban phúc lành cho toàn thể quý vị cùng quý quyến.

Kính chào quý vị

Ngày 7 tháng 5 năm 1966

HIỂN PHÁP

Chưởng quản Bộ Chánh Pháp

.....

Thi-Văn của Ngài HIỂN-PHÁP điều

Ngài CAO TIÊP-ĐẠO HTĐ

THI

Sứ-mạng xong rồi trở lại Tiên,

Cao-Quân Tiếp-Đạo trọn ba giềng.

Dày công tô-điểm nền chân-giáo,

Bền chí trau-giồi nợ bút nghiên.

*Trần thế từng nêu gương Thánh-Đức,
Bồng lai nào kém tánh linh-thiên.
Giáng cơ chỉ dẫn điều hư thiệt,
Giải thoát mê đồ khách thiện duyên.*

THÂN-DÂN

BÀI THUYẾT ĐẠO

Nhân ngày Rằm tháng 7 năm Bính Ngọ (dl. 1966)

—oOo—

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát

Kính thưa Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng, Phước Thiện.

Kính thưa chư Chúc Sắc Thiên Phong, chư Chúc Việc và Đạo Hữu nam, nữ.

Hôm nay là ngày lễ Trung Ngươn, Rằm tháng 7 năm Bính Ngọ. Tôi thiết tưởng không có đề tài thuyết pháp nào hơn là: Vấn đề sáng lập nên Tân Giáo Kỳ Ba tức là: Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mà chính mình ĐỨC CHÍ TÔN đến xây dựng tại nước Việt Nam này để ban rưới hồng ân cho toàn thể giới nói chung và cho đồng bào Quốc dân Việt Nam nói riêng được gọi nhuần.

Năm Ất Sửu (1925) sau một thời gian xây bàn do các vị đầu công khai Đạo tổ chức, ĐỨC NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ tá danh CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT giảng cơ lần đầu tiên và xưng chánh danh bằng bài thi tú tuyệt như vậy:

*Muôn kiếp có ta năm chủ quyền,
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.
Đạo mầu rưới khắp nơi trần thế,
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.*

Nhân dịp ấy ĐỨC CHÍ TÔN bắt đầu dạy Đạo và lấy tên 12 vị môn đồ^[1] hiện diện hầu đàn tức là mấy ông: Chiêu,

[1] Trong số các môn-đồ này có nhiều vị sau đặc phong Chúc-Sắc cao cấp trong Đạo chẳng hạn như: Ông Lê Văn Trung đặc phong Quyền Giáo-Tông, Ông Phạm

Kỳ, Trung, Hoài, Bản, Sang, Quý, Giảng, Hậu, Đức, Tắc, Cư để vào một bài thi tứ tuyệt khác.

Đêm mồng Ba tháng Giêng năm 1926 (dl) ĐỨC CHÍ TÔN dạy về việc thủ cơ chấp bút, dặn phải có một Chơn linh tinh tấn mới mầu nhiệm diệu huyền, phải trường trai mới đặng linh hồn tinh tấn, phải tập tành chí Thánh, Tiên, Phật mới phò cơ dạy Đạo cả chúng sanh. Kẻ phò cơ chấp bút cũng như Tướng soái của Thầy để truyền Đạo cho Thiên hạ, các con đừng tưởng việc cơ bút là việc tầm thường.

Đêm 20 tháng 2 năm 1926 (dl) ĐỨC CHÍ TÔN giảng dạy như vậy:

*“Bửu Toà thơ thới trở thêm hoa,
Mấy nhánh rồi sau cũng một nhà.
Chung hiệp rán vun nền Đạo Đức,
Bền lòng son sắt đến cùng TA.*

.....

***Thầy vui muốn cho các con thuận hoà cùng nhau
hoài, ấy là lễ hiến cho Thầy rất trân trọng. Phải chung
lo cho danh Đạo Thầy.***

*Đạo Thầy tức là các con, các con tức là Thầy, phải làm
cho nhau đặng thế lực đừng ganh gổ nghe! Các con giữ phận
làm tùy ý Thầy muốn, ngày kia sẽ rõ thấu ý muốn của Thầy.*

*Vào vòng huynh đệ khá thương nhau,
Một đức trời hơn một phẩm cao.
Quyết chí Thiên-Đường men bước tới,*

Công Tắc đặc phong Hộ-Pháp, Ông Cao Quỳnh Cư đặc phong Thượng-Phẩm,
Ông Cao Hoài Sang đặc phong Thượng-Sanh, Ông Nguyễn Trung Hậu đặc phong
Bảo Pháp và Trương Hữu Đức đặc phong Hiến Pháp.

Phải nhiều máu thịt mới đồng bào.

.....

“Thầy cấm các con không cho dị nghị việc người, nhứt là Đạo hữu của các con thì đừng phạm đến kẻ tội nghiệp, chi chi cũng phải nhớ quyết rằng có Thầy trong đó”

*Chẳng quản đồng tông mới một nhà,
Cùng nhau một Đạo tức cùng Cha.
Nghĩa nhân đành gởi thân trăm tuổi,
Dạy lẫn cho nhau đặng chữ Hoà.”*

.....

Như Thánh Giáo trên đã dạy: *“Đừng tưởng việc cơ bút là việc tầm thường.”*

Việc cơ bút phải có một phần của đồng tử, một phần của Thầy hiệp nhứt mới thấu đáo Càn Khôn, tinh thông vạn vật đặng.

Trong sự hiệp nhứt này có hai phần linh cảm tương đối: một phần Thiêng-Liêng và một phần phàm tục. Nếu hai phần linh cảm đó do một sức phi phàm vạn chuyển thì mới tránh được sự bất chánh của đồng tử.

Mặc dầu có lời dạy như vậy mà chúng ta thường nghe thấy nơi này cơ bút, đâu kia cũng cơ bút làm cho nhân sanh phải hoang mang không biết đâu thiệt, đâu hư vì có nhiều đàn cơ mâu thuẫn nhau, thậm chí có nhiều bài cơ chống hẳn với Tòa-Thánh Tây-Ninh, lại có cơ phong Thánh Lập Đạo riêng, không còn đếm xỉa gì đến Thánh Thể của Chí Tôn đã giáng lập chánh thức, như thế bảo sao không chia rẽ và loạn pháp được. ĐỨC HỘ PHÁP vì hiểu

rõ tâm lý của nhiều nhóm đồng tử nên đã ra Thánh Lịnh số 2TL năm Tân Mão (1951) để ngăn ngừa trước mà cũng không tránh khỏi cái nạn lợi dụng cơ bút để gạt gẫm nhơn sanh và lôi cuốn Chúc Sắc chẳng phải ít. Thánh Lịnh ấy đã ấn định rõ hình phạt cho những đồng tử vi phạm luật pháp. Tuy nhiên lòng hám vọng của con người khó mà kềm chế được.

Sở dĩ tôi phải nhắc lại những điều đau lòng này là vì tôi đang đảm nhiệm trọng trách Bảo Thủ Luật Pháp Chơn Truyền của Đạo nên cần phải nói rõ ra cho toàn Đạo hiểu sự quan hệ của cơ bút, vì nó có đủ năng lực lập Đạo, thì nó cũng có thể phá Đạo đặng vậy. Nói thế để đề cao cảnh giác chớ không phải cấm cơ bút đâu. Vì Thánh Giáo dạy rằng: **Ai ai cũng có quyền cầu cơ học hỏi việc Đạo, miễn là đừng vi phạm đến chủ quyền của Đạo thôi.** Nhưng làm sao phân biệt được cơ bút chánh với cơ bút tà?

Cơ bút chánh là cơ bút hoàn toàn xây dựng chỉ dạy những chơn lý và đạo đức, còn cơ bút tà là hay đề cập đến điều bất chánh, hay xuyên tạc và xúi dục chia rẽ trong bốn Đạo, Thánh Thể của Chí-Tôn và chống báng với Hội-Thánh vì Hội-Thánh là Thánh-Thể của Chí-Tôn, nắm chủ quyền của Đạo và thể Thiên hành hóa. Hễ chống đối với Hội-Thánh tức là phạm đến Thánh-Thể CHÍ-TÔN và chủ quyền của Đạo vậy. Nhận xét được các điều đó thì phân biệt được sự chánh tà của cơ bút.

Vừa rồi tại giảng xá ở Gia Định cũng có lập đàn cơ cầu hỏi. Như dịp ấy ĐỨC CHÍ-TÔN giảng dạy hai vị Tu Sĩ Ông Đạo Dừa và Ông Nguyễn Văn Sự phải tuân theo Tân-Luật và Phạm Công Tắc thì mới đắc Đạo. Cơ bút tuy không phải do đồng tử của Tòa-Thánh Tây-Ninh chấp

những lời lẽ dạy Đạo như vậy có ai dám cho là tà?

Đó là nói về cơ bút. Còn trong đoạn sau của Thánh Giáo ĐỨC CHÍ TÔN dạy: **phải thuận hoà cùng nhau hoà, ấy là lễ hiến cho Thầy rất trân trọng. Phải chung lo cho danh Đạo Thầy. Phải làm cho nhau đặng thể lực đặng ganh gổ nhau.**

Khi vừa đến ĐỨC CHÍ TÔN đã dạy chữ “HÒA” điều đó tưởng không cần giải, ai ai cũng đều hiểu biết. Nhưng biết để thực hành chớ không phải biết mà để bụng. Hễ muốn Hoà thì tự nhiên phải biết thương yêu nhau như con một nhà, mới chung lo xây dựng cái nhà chung của mình tức là Danh Đạo của Thầy vậy.

Danh Đạo đã ra thiết tướng tức là chúng ta đã làm cho nhau đặng thể lực, nghĩa là ta phải làm cho Đạo có chủ quyền thì thể lực của ta ở trong chủ quyền đó.

Vậy thì **chúng ta cần phải đoàn kết nhau cho chắc chẽ thành một khối tinh thần bất diệt để giữ gìn Đại Nghiệp chung của chúng ta cho được vững bền trường cửu.**

Ai là phần tử có tinh thần xây dựng nghiệp Đạo cũng đồng một chí hướng như nhau làm cho Đạo nên thì chúng ta mới nên đặng.

Cây có cội, nước có nguồn, Toà Thánh Tây Ninh là nơi chính mình ĐỨC CHÍ TÔN đã sáng lập trước hết. Ấy là nguồn gốc của nền Đại Đạo. Kẻ nào manh tâm chia rẽ và biệt lập nơi khác tức là phản Đạo, phản ĐỨC CHÍ TÔN vậy.

Đây là lời cảnh cáo tối hậu của kẻ có phận sự cầm Luật Pháp Chơn Truyền, vì lòng ưu ái cả con cái ĐỨC CHÍ

TÔN nên xin tha thiết kêu gọi toàn thể tín hữu khá lưu tâm đến Nghiệp Đạo, rán giữ gìn cho toàn vẹn, âu cũng là giữ lời Minh Thệ của mình khi nhập môn cầu Đạo đó vậy.

Rất mong thay!

Nay kính

HIẾN PHÁP

TRƯỜNG HỮU ĐỨC

BÀI THUYẾT ĐẠO

Nhân dịp lễ Thượng Ngươn Rằm tháng Giêng Đinh Mùi

—oOo—

Nam Mô Cao-Đài Tiên-Ông Đại Bồ-Tát Ma-Ha-Tát

Kính thưa Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện.

Kính thưa chư Chúc Sắc, Chúc Việc, Đạo Hữu lương phái.

Nhân dịp lễ Thượng Ngươn Rằm tháng Giêng Đinh Mùi và cũng là ngày vía của Đức Tiếp Pháp Chơn Quân tôi xin tiếp lời ĐỨC HỘ PHÁP để giải nghĩa Hội Thánh là gì?

Hội Thánh là cả một nhóm lương sanh mà ĐỨC CHÍ TÔN hiệp làm một dùng quyền Thiêng Liêng mà dạy dỗ, ung đúc nơi lòng một khối từ bi cho tâm địa có mảy mún tình “*ái vật ưu sanh*” theo đức háo sanh của Người dùng làm lợi khí *phàm tục để độ rồi người phàm tục*.

Nhóm lương sanh ấy phải làm thế nào cho trở thành một xác thân phàm của CHÍ TÔN, thì người mới có hình thể trong lúc Tam Kỳ Phổ Độ này hầu tránh hạ trần như mấy lần trước. Người lại dùng huyền diệu cơ bút dạy dỗ mỗi người để hiểu rằng có sự hiện diện của Người trước mắt và làm cho tất cả đều tin tưởng rằng Người là CHÍ TÔN, chủ Tể Càn Khôn Thế Giới cầm cân công bình thiêng liêng thưởng phạt và có đủ quyền năng bảo vệ con cái của Người. Công thưởng tội trừng, tu thì thành, dữ thì đọa, chỉ rõ đôi đàng Niết Bàn và Địa Ngục đặng dẫn bước cho nhơn sanh khỏi lầm lạc. Mở đường vào Cực Lạc Thế Giới và đóng cửa Phong Đô, độ tận chúng sanh vớt

92 ức Nguyên nhân trở về cội vị.

Nếu không phải CHÍ TÔN thì chưa một vị Phật nào dám đại ngôn như thế.

Chí Tôn đã lựa chọn đám lương sanh có đủ đức tin mà nhìn nhận Người quả thật là Thầy, nó sẽ tràn lan khắp nhân gian mà gây ra một khối lớn trên mặt địa cầu, sửa đời cải dữ, mà muốn cải dữ thì phải tu. Vì muốn cho nhơn sanh biết mến yêu mùi Đạo nên ĐỨC CHÍ TÔN mới lập Thánh Thể để xây dựng nền Đạo tại thế cho chúng sanh tin tưởng mà giục lòng tu niệm, đứng đầu cái khối lớn ấy là Hội Thánh.

Đạo là cơ mầu nhiệm phải làm thế nào cho ra hình thể như một con người dẫn người thoát khỏi chốn trầm luân khổ hải và đạt đến cõi toàn giác, siêu phàm nhập Thánh.

Cơ mầu nhiệm siêu phàm nhập Thánh ấy nếu không phải Thầy cho thì chưa ắt xin ai màặng.

Thầy đến qui Tam Giáo, hiệp Ngũ Chi đặng cho chúng ta hiểu cơ mầu nhiệm mà rèn luyện tinh thần và tâm tánh.

Qui Tam Giáo để tuyển lọc những triết lý cao siêu của mỗi Giáo phái ấy làm phương châm hành đạo và cũng là nhắc mục đích thống hiệp các Giáo phái làm một đặng đi đến đại đồng huynh đệ và cũng để tránh sự kỳ thị lẫn nhau vì lý do Tôn giáo.

Sanh làm người ở trần thế, ai cũng phải biết qua các Đạo như: Nhơn đạo, Tiên đạo, Phật đạo mới làm đặng hoàn toàn phận sự con người. Vì nhơn đạo dạy ta vẹn giữ Tam Cang Ngũ Thường, Tiên đạo dạy ta phải rèn luyện tinh thần cho trí hoá thông minh. Phật giáo dạy ta giữ dạ từ bi, bác ái mà cứu độ nhơn sanh.

Biết trọng Đạo thì phải trọng mình, nghĩa là phải giữ tinh thần cho tinh tấn mới đủ tư cách dạy Đời, vì chư Chức Sắc trong hàng Thánh Thể ĐỨC CHÍ TÔN có trách nhiệm rất quan trọng nên cần nhắc lại lời Thánh Giáo của ĐỨC CHÍ TÔN và HỘ PHÁP đã chỉ dạy.

Trong bài phú Thầy cho bà Cự di mẫu của Cô Nữ Đầu Sư Hương Thanh có câu: *“Thầy dùng lương sanh mà cứu vớt quần sanh”*. Bấy nhiêu cũng đủ thấy sứ mạng của Chư Thánh quan trọng là đường nào. Vì Hội Thánh là hình thể của CHÍ TÔN tại Thế để *“thể Thiên hành hoá”* cho nên ai là người biết Đạo thì phải biết **tôn trọng Hội Thánh**, **tôn trọng đây không có nghĩa là tôn trọng cá nhân nào mà là tôn trọng toàn thể khối Lương Sanh mà ĐỨC CHÍ TÔN đã tuyển chọn để thay thế Người mà độ rỗi quần sanh.**

Tôn trọng Hội Thánh tức là tôn trọng chủ quyền của Đạo, phải bảo vệ chủ quyền ấy được trường tồn mãi mãi.

Kẻ nào thiếu nhận xét, thiếu đức tin và vì một lẽ riêng tư gì khác mà xâm phạm đến chủ quyền ấy tức là chạm đến hình thể ĐỨC CHÍ TÔN, là phản Thầy phản Đạo, nên phải khép vào trọng tội, nơi Thiên Điều cũng như nơi Luật Pháp của Đạo đã ấn định.

Tôi thường nhắc đi nhắc lại nhiều lần cái chủ quyền ấy cần phải được tôn trọng để xây dựng nền Đạo và bảo tồn nó thì Đạo mới còn, nếu chủ quyền mất thì Đạo cũng mất theo.

Kính thưa Hội Thánh,

Trong mấy ngày Xuân Nhựt, tôi có việc phải đi xa không về kịp để cùng Hội Thánh chúc Xuân, và cũng vì không đủ sức khoẻ nên phải chịu khiếm lễ. Nhưng nay cũng còn trong vòng ảnh hưởng của ngày Xuân, nên tôi

trân trọng chúc Hội Thánh cùng toàn Đạo một năm mới
đầy vui tươi và hạnh phúc trong Thánh Đức của Đại Từ
Phụ và Đại Từ Mẫu từ bi ban bố.

Nay kính

HIẾN PHÁP

.....

Phụng-họa bài thi chữ Đạo của Đức Thượng-Sanh.

THI

*Xuân về én luyện khắp mây ngàn,
Bất luận người nghèo với kẻ sang,
Gắng lập nền nhân gìn giá ngọc,
Bền trau cội phúc vững tâm vàng.
Trời cao lỏng lỏng không hai mặt,
Đất rộng mênh mông có lắm màn.
Thay đổi tùy cơ Trên phán định,
Ước mong bốn Đạo hưởng vinh-vang.*

HIẾN-PHÁP

HUẤN TỪ

Đại Diện ĐỨC THƯỢNG SANH Nhân Dịp Lễ Bế Mạc Đại Hội
Phước Thiện Ngày 21 Tháng 7 Năm 1967

—oOo—

Kính thưa toàn Hội nam nữ,

Nhân danh Hội Thánh và ĐỨC THƯỢNG SANH tôi xin vắn tắt đôi lời ngỏ cùng toàn hội.

Kính thưa quý vị,

Mấy tháng qua, Hội Thánh cũng như Chức Sắc và Chức Việc nam nữ đã lao tâm tiêu tứ rất nhiều để lo tròn nhiệm vụ trong kỳ Đại hội này. Cái tinh thần phục vụ ấy đáng ghi nhận và đáng khích lệ vậy.

Đại Hội được kết thúc trong vòng trật tự và trong bầu không khí vui tươi, êm đẹp làm cho tất cả đều hân hoan và phấn khởi tinh thần. Đó cũng nhờ tấm lòng thiện niệm và sự hiểu biết của toàn hội nam nữ.

Trong Đạo, như là trong Hội Thánh Phước Thiện còn nhiều vấn đề phức tạp cần phải giải quyết, chẳng hạn như việc lập thêm các sở lương điền công nghệ và khếch trương kinh tế để cho các Đạo sở có nơi lập công bồi đức và để thực hành chủ nghĩa cứu khổ phò nguy vì đó là sứ mạng đặc biệt của cơ quan Phước Thiện. Ngoài ra, còn nhiều Chức Sắc vì hoàn cảnh riêng không làm tròn nhiệm vụ theo sự qui định của Đạo mà phải bị đình đái việc cầu thăng.

Tuy nhiên, Hội Thánh vẫn thông cảm hoàn cảnh ấy và cũng sẽ giúp cho Cơ Quan Phước Thiện tạo lập nhiều cơ sở cung ứng cho nhu cầu và xây dựng nền tảng Phước

Thiện cho ra thiệt tướng cho nhơn sanh hưởng nhờ ân huệ. Như vậy mới làm sáng tỏ ý nghĩa Phước Thiện của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ và chừng ấy, cái công nghiệp của Chức Sắc Phước Thiện mới đầy đủ và sự thăng thưởng mới có giá trị xứng đáng.

Hội Thánh cũng hiểu rõ tình cảnh của những Chức Sắc và Chức Việc bị thiệt thòi vì thiếu cơ sở để lập công trong cửa Đạo nên phải ở tư gia mà đóng tiền công quả để kể công nghiệp cầu phong cầu thăng.

Tuy làm như vậy là bất hợp pháp nhưng xét theo tình lý thì thể lệ ấy do Hội Thánh Phước Thiện tạo ra, chớ không phải lỗi tại chư Chức Sắc và Chức Việc. Vì vậy nên Hội Thánh sẽ còn cứu xét lại và nếu không giải quyết được thì sẽ thỉnh giáo ĐỨC HỘ PHÁP định vị cho các Chức Sắc ấy được nhờ.

Theo Đạo luật Mậu Dần (1938) thì phẩm Hành Thiện muốn thăng Giáo Thiện ngoài 3 năm công nghiệp còn phải nuôi đủ 12 gia tộc mới đặng.

Tuy nhiên, Bộ Pháp Chánh cũng nhận thấy vì hoàn cảnh mà chư vị Hành Thiện chưa làm tròn nhiệm vụ ấy đặng, nên cũng còn cứu xét lại và sẽ yêu cầu Hội Thánh HTĐ, thỉnh giáo ĐỨC HỘ PHÁP vì Thánh Giáo ĐỨC NGÀI đêm 16 tháng 11 Ất Tỵ dạy như vậy:

“Bản Đạo vì thương tình của các Chức Sắc nhỏ ở vào hoàn cảnh phức tạp không thể nuôi 12 gia tộc nên mới chế giảm cho luật lệ ấy. Nhưng nếu cứ thi hành thế mãi, thì vấn đề Phước Thiện sẽ mất ý nghĩa của nó. Nên Bản Đạo buộc phải trở về chế độ cũ là phải nuôi 12 gia tộc rồi mới xứng đáng làm anh của chúng sanh. Vậy phải đình việc cầu thăng Hành Thiện lên Giáo Thiện và phải chờ Bản

Đạo định phận sau”.

Vì lẽ ấy mà chúng ta còn ước mong ĐỨC NGÀI từ bi quá cố đến các vị Hành Thiện mà định phận cho họ càng sớm càng tốt.

Kính thưa toàn Hội,

Rồi đây chúng ta sẽ chia tay nhau kẻ Nam, người Bắc các bạn sẽ trở lại địa phương mình để tiếp tục phận sự đã tạm ngưng vì Đại Hội. Tôi tin rằng với những kinh nghiệm đã thâm thập được trong kỳ Đại Hội vừa qua, các bạn sẽ giúp ích cho Đạo được nhiều kết quả khả quan hơn nữa.

Vậy nhân danh Hội Thánh, tôi xin cầu nguyện ơn trên Đại Từ Phụ và Đại Từ Mẫu ban phước lành cho các bạn thượng lộ bình an và gặp nhiều may mắn, gia đình các bạn đầy đủ hạnh phúc.

Đến đây tôi xin long trọng tuyên bố bế mạc buổi hội.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát

HIẾN PHÁP

THUYẾT ĐẠO

CÂY CỘI NƯỚC NGUỒN Ngày Rằm tháng 10 năm Đinh Mùi /
Ngày 20 tháng 8 năm 1967

—oOo—

Có câu rằng: *Kiều mộc thiên chi do nhứt bồn, trường lưu vạn phái tổng đồng nguyên.*

Nghĩa là: Cây cao có nhiều đến muôn ngàn nhánh cũng bởi một gốc mà ra, và nước chảy mấy muôn dòng cũng do từ một nguồn mà ra, thế cho nên mới gọi là cây cội nước nguồn.

Lại còn có câu: *Nhứt bồn tán vạn thù, vạn thù qui nhứt bồn.*

Nghĩa là: Một cội cây mọc ra hàng muôn nhánh lá, hàng muôn nhánh lá lại trở về một cội.

Nhắc lại mấy câu này là cố ý để cho người đời nói chung, và người Đạo nói riêng đều hiểu rằng: Toàn thể nhân loại là đồng chung một nguyên thủy nghĩa là đồng một gốc mà ra, tức là đồng một Thủy Tổ. Ở Á Đông, Ông Bàn Cổ là Thủy Tổ của loài người cũng như ở Âu Tây, theo Thánh Kinh của Cơ Đốc Giáo thì Ông A Đam là Thủy Tổ của loài người. Tuy mỗi tư phương nói có một ông Thủy Tổ, nhưng có lẽ hai ông ấy cũng là một mà thôi, vì truy nguyên ra thì thuở *hỗn độn sơ khai vị phân Thiên Địa. Bàn cổ thủ xuất, Thủy phán Âm Dương* rồi mới có loài người và vạn vật.

Theo sách truyền lại thì: *Tý hội khai Thiên, Địa tịch ư Sữu, Nhơn sanh ư Dấn*, nghĩa là: Năm Tý khai Thiên, năm Sữu sanh Địa cầu, và Năm Dấn sanh Nhơn loại. Thiên, Địa, Nhơn, gọi là Tam tài: Thiên hoàng, Địa hoàng và

Nhơn hoàng.

Còn theo Thánh kinh của Cơ Đốc Giáo thì do ông Thủy Tổ A Đam sanh ra con cháu ban đầu, đến đời ông Noël thì càng thêm đông đảo hơn nữa. Đám con của ông này định dựng lên một ngôi tháp cao thấu Trời... Gọi là tháp Babel. Song Đức Thượng Đế làm cho những người leo tháp ấy nói lớn tiếng mà không hiểu nhau được, thành thử phải phân tán ra mỗi người một nơi, làm nhiều sắc dân, mỗi một sắc dân lập một nước khác nhau từ tiếng nói cho đến cả màu da sắc tóc. Các nước ấy hóa thành vạn quốc, cho đến ngày nay cũng chưa thống hiệp nhau được vì lẽ dị đồng ngôn ngữ và tư tưởng. Sự phân tán đó gọi là nhất bốn tán vạn thù cũng như cành lá của mọi cội cây rơi rụng bay đi khắp chốn. Luận về nhân loại thì cũng vì một lẽ phân tán đó là cách bức nhau, rồi do sự dị đồng tư tưởng mà sanh ra nhiều giáo phái, kẻ tưởng như thế này là đúng, người tưởng như thế kia là đúng, nên mới có sự tranh chấp nhau. Nếu nhân loại cứ theo đà này mà tiến thì ngày hiệp đồng hãy còn xa xôi lắm.

Trái lại, nếu nhân loại biết nhìn nhau là đồng một nguyên thủy, tức là đồng một gốc Thủy Tổ mà ra hoặc nói một cách khác là đồng một Cha chung là Đức Thượng Đế mà ra, thì sự nhất thống sẽ được thực hiện một ngày rất gần. Sự thống hiệp đó gọi là Vạn thù qui nhứt bốn, nghĩa là cành lá đã phân tán nay lại trở về cội.

Ngày ấy nhân loại sẽ hiệp sức nhau mà xây dựng một ngôi tháp “ĐẠI ĐỒNG HUYNH ĐỆ” qui tụ tất cả chủng tộc về một mối. Đó là luận về Đại Đồng Thế Giới.

Còn riêng phần đồng bào chủng tộc Việt nam ta, nếu biết nhìn nhau là anh em một nhà thì sự qui nhứt rất dễ

và rất gần.

Tuy nhiên, cũng phải nhận xét để hiểu biết đâu là Cây Cội Nước Nguồn.

Chúng ta nên lấy tổ quốc Việt Nam làm nguồn gốc của dân tộc. Dù cho nước ta có phân ra làm mấy phần đi nữa, chẳng hạn như Bắc, Trung, Nam thì chúng ta là Đồng bào với nhau mà thôi, cho nên dầu muốn dầu không việc thống nhất lãnh thổ, sớm muộn gì cũng cần được thực hiện, thể theo nguyện vọng thiết tha của dân tộc.

Trên lãnh vực Tôn Giáo, chúng ta cũng phải nhận định nguồn gốc ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ do đâu mà xuất hiện để khỏi lầm lạc mà chia phe phân phái và tạo hoang mang trong cửa Đạo, vì sự nhận xét rất cần để phân biệt đâu hư đâu thiệt. Thiếu nhận xét cũng là điều tai hại rất lớn.

Chư tín hữu bốn phương đã rõ nguồn gốc của ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ rồi, thì cứ do nguồn gốc đó mà tiến bước trên đường lập vị cho mình và cho tất cả đồng Đạo của mình mới nhằm phương pháp, vì Đạo đã có Pháp Luật và Giáo lý làm chuẩn thẳng cho chúng ta, nên phải đi trong khuôn viên Đạo Đức thì mới tránh khỏi mưu chước của tà quyền.

Cũng vì lẽ Nhất Bản Tán Vạn Thù mà Đạo đã chia ra nhiều chi phái để làm phương châm phổ độ cho mau lạ.

Ngày nào các chi phái biết đâu là Cây Cội Nước Nguồn thì ngày ấy họ sẽ qui về một mối, tức là Vạn Thù Qui Nhất Bản.

Phải biết nhận định rõ CÂY CỘI NƯỚC NGUỒN thì mới khỏi mang tiếng vong bản.

Rằm tháng 7 Đinh Mùi (DL, 20/ 8/ 1967)
TRƯỜNG HIẾN PHÁP

DIỄN VĂN

Độc khi Đại Hội Thảo Luận về Chương Trình Hoạt Động của Ban Đạo Sử.

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

(Tứ Thập Tứ Niên)

TÂY-NINH TÂY-NINH

Kính bạch ĐỨC Thượng-Sanh,

Kính thưa Chư Chức-Sắc Thiên-Phong Nam, Nữ.

Kính thưa quý Ngài,

Trong buổi Đại Hội hôm nay, Ban Đạo Sử chúng tôi rất hân hạnh được đón tiếp ĐỨC THƯỢNG-SANH và đông đủ Chư Chức-Sắc Thiên-Phong Nam Nữ đến tham dự. Trước quan cảnh tôn nghiêm trang trọng nầy tôi xin thay mặt toàn thể Chức-Sắc và Chức Việc nơi Ban Đạo Sử, chân thành cảm tạ sự hiện diện của quý Ngài, nhứt là ĐỨC THƯỢNG-SANH, chủ tọa danh dự buổi Đại hội.

Kính thưa quý Ngài,

Trước khi Đại Hội thảo luận về chương trình hoạt động của Ban Đạo Sử, tôi thiết tưởng cũng nên trình bày cùng quý Ngài, do đâu Ban Đạo Sử ra đời? Ra đời để làm gì? Với mục đích nào? Và Sử Đạo có tác dụng và ảnh hưởng nào đối với đoàn hậu tấn của Đời cũng như của Đạo?

Bây giờ tôi xin nêu từng điểm một và sự nhận xét của riêng tôi trên phương diện hoàn thành Sử Đạo và tầm quan trọng của Ban Đạo Sử.

- Điểm thứ nhứt: – Đạo Sử do ĐỨC THƯỢNG-SANH và HỘI-THÁNH Hiệp-Thiên-Đài giao cho tôi đảm nhiệm phần soạn thảo đã được phần đầu 30 trang chiếu theo Đạo Lịnh số: 32/ĐL, ngày 14 tháng 8 năm

Nhâm Dần (dl: 12-9-1962).

Ngày 11 tháng 5 Mậu Thân (dl: 6-6-1968) ĐỨC THUỶ-SANH lại chấp thuận cho mở rộng Cơ-Quan Chánh-Trị-Đạo. Do đó, HỘI-THÁNH CỬU-TRÙNG-ĐÀI và PHƯỚC-THIỆN, cũng như Ban Thế-Đạo, đã tuyển chọn và bổ nhiệm những vị có khả năng đến cộng tác với tôi.

- Điểm thứ hai: – Cơ-Quan Đạo Sử ra đời để làm gì và với mục đích nào?

Điểm này khỏi phải nói dài giòng, vì Cơ-Quan Đạo Sử ra đời là để ghi chép ại các cuộc đã qua của Đạo, có thể tóm lược tổng quát qua các giai đoạn bằng các Chương như sau:

- CHƯƠNG I: – ĐẠI-ĐẠO dưới thời Pháp Thuộc (1925-1943)
- CHƯƠNG II: – ĐẠI-ĐẠO dưới thời Nhật chiếm cứ Đông Dương (1943-1955)
- CHƯƠNG III: – ĐẠI-ĐẠO dưới thời Việt Minh (1945-1955)
- CHƯƠNG IV: – ĐẠI-ĐẠO dưới thời Quân Đội Pháp trở lại Việt-Nam (1945-1955)
- CHƯƠNG V: – ĐẠI-ĐẠO dưới thời các Chánh Phủ: Thịnh, Hoạch, Xuân, Long, Hữu, Bửu Lộc (1946-1954)
- CHƯƠNG VI: – ĐẠI-ĐẠO dưới chế độ độc tài gia đình trị của Tổng Thống Diệm (1954-1963)
- CHƯƠNG VII: – ĐẠI-ĐẠO dưới thời các Chánh Phủ: Thơ, Khánh, Hương, Quát cho đến bây giờ nghĩa là từ năm 1963 trở lại đây.

Đó chỉ là đại cương, chớ các tiết mục nơi các CHƯƠNG

ấy, hẳn nhiên phải đòi hỏi nhiều công phu nghiên cứu và sưu tầm bằng tất cả thiện chí mới có thể hoàn thành Đạo Sử được.

Còn về mục đích lập ra Cơ-Quan Đạo Sử là để cho đời sau khỏi trách móc rằng Hội-Thánh không nghĩ đến phương diện Sử học hiện tại. Ví dụ người đời sau muốn nghiên cứu về Đạo từ 43 năm qua, thì thử hỏi tài liệu đâu để tham khảo, nếu không có bộ Đạo Sử giúp ích cho họ được dễ dàng trong việc tìm hiểu Cao-Đài Giáo. Tôi xin nêu một bằng cứ để chứng minh rằng Sử học quan trọng vô cùng. Đây Quý Ngài cũng như tôi có mặt trong Đại Hội hôm nay, tất cả chúng ta đều là người VIỆT-NAM, và lúc nào cũng tự hào mình là Con RỒNG Cháu TIÊN, có trên bốn ngàn năm văn hiến, trải qua các triều đại, kể từ HỒNG BÀNG cho đến ĐINH, LÊ, LÝ, TRẦN, NGUYỄN... Nhưng... Thảng như có người ngoại quốc nào, hỏi dân số chúng ta qua mỗi triều đại được bao nhiêu, thì có lẽ chúng ta sẽ lặng thinh để rồi ân hận cho nền văn hiến của chúng ta còn thiếu sót trên khía cạnh Sử học. Thí dụ như có người hỏi: Đạo Cao-Đài nay đã bước sang năm thứ 44, xin quý Ngài cho biết số tín đồ vào các năm 1930, 1940, 1935..... Câu trả lời ấy, tôi thành thật yêu cầu quý Ngài hiện diện nơi đây giúp đỡ tài liệu cho Cơ-Quan Đạo Sử, để chúng tôi có dịp ghi sự tăng tiến về nhân số của Tín Đồ, Nhờ đó, sau này con em của HỘI-THÁNH mới có tài liệu để trả lời cho những ai muốn chất vấn và tìm hiểu Đạo Giáo chúng ta.

- Điểm thứ ba: – Sử Đạo có tác dụng và ảnh hưởng nào đối với Đời cũng như Đạo, nhứt là với các thế

hệ tương lai?

Theo sự nhận xét của riêng tôi, tác dụng và ảnh hưởng của Sử Đạo quan trọng vô cùng đối với đoàn hậu tấn, Nó quan trọng ở chỗ là, các tài liệu và sự kiện được ghi vào Đạo Sử có chính xác hay không? Có công bằng và vô tư hay không? Có được ngay thẳng như KINH XUÂN-THU của ĐỨC KHỔNG-PHU-TỬ và Sử Ký của TU-MÃ-THIÊN hay không? Tóm lại giá trị của Sử học sở dĩ được đề cao hay miệt thị đều do các yếu tố căn bản ấy. Chính nhờ ngay thẳng mà danh dự của ĐỨC KHỔNG-PHU-TỬ cũng như của TU-MÃ-THIÊN mới được lưu hậu thế.

Còn Đạo Sử của chúng ta có ảnh hưởng nhiều đến giá trị cao siêu và danh dự của nền Đại-Đạo, nên tôi tưởng chúng ta cần đề cao hai chữ “VÔ TU” để cho Cơ-Quan Đạo Sử hoàn thành sứ mạng. Và, đời đời hậu tấn, kể từ nay cho đến thất ức niên, cứ theo lối ấy mà tiến hành. Có được như thế người đời trông vào việc làm của chúng ta, mà phê phán.

Một lần nữa, tôi thành kính tri ân sự hiện diện của ĐỨC THƯỢNG-SANH chủ tọa danh dự phiên Đại Hội, cũng như toàn thể Chư Chức-Sắc Thiên-Phong Nam, Nữ đã chịu khó nhọc đến dự Đại Hội này để cùng chung thảo luận hầu tìm phương chước giúp hay cho việc hoàn thành Sử Đạo.

Trước khi dứt lời tôi xin long trọng tuyên bố khai mạc Đại Hội.....

Trân trọng kính chào quý Ngài.

TÒA-THÁNH, Ngày 26 tháng 10 Mậu-Thân

(dl: 15-12-1968)

HIẾN-PHÁP CHUỖNG-QUẢN BỘ PHÁP CHÁNH

Kiểm Trưởng Ban Đạo Sử
TRƯỜNG-HỮU-ĐỨC

HUẤN TỪ

Thay Mặt ĐỨC THƯỢNG SANH Đọc Trong Buổi Tiệc Ủy Lạo
Chức Sắc Tại Giảng Đường Hành Chánh

Ngày 21 Tháng 8 Canh Tuất (1970)

—oOo—

Kính thưa Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện.

Kính thưa chư Chức Sắc Thiên Phong nam nữ.

Kính thưa quý vị,

Hôm nay, nhân buổi tiệc ủy lạo Chức Sắc, tôi rất hoan hỉ được góp mặt chung vui cùng quý vị nơi đây.

Buổi tiệc này nói lên được sự hài lòng của Hội Thánh đối với chư Chức Sắc ở địa phương cũng như ở các phận Đạo vùng Toà Thánh đã hết lòng lo tròn nhiệm vụ do Hội Thánh giao phó.

Cũng như mọi năm, sau khi Hội Yến Diêu Trì, ĐỨC THƯỢNG SANH và HỘI THÁNH đều có ban Huấn Từ và Huấn dụ để khuyến khích và nhắc nhở chư quý vị về việc hành đạo với những lời vàng ngọc mà thiết tưởng tôi không còn phải lập lại nữa. Đây là tôi chỉ xin vắn tắt đôi lời và nói lên niềm thông cảm của tôi với phần đông Chức Sắc Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện về việc cầu thẳng và ĐỨC LÝ NHỨT TRẦN OAI NGHIÊM đã truat trong mấy kỳ qua.

Thật rất náo lòng thay! Vì trách nhiệm liên đới chung mà mọi người phải đồng chịu lây, sự hành động bất chánh của một phần người khác đã vi phạm Luật Đạo. Những ai đã làm việc bất chánh thì chịu lấy trách nhiệm đã đành,

còn những người vô tội mà bị lây, thật đáng thương hại!

Nhưng than ôi! Biết sao bây giờ! Vì công nghiệp nên chúng ta phải liên đới chung chịu một số phận cùng anh em. Tuy nhiên cũng có cơ hội để đái công thực tội sau này, miễn là phải thành tâm thành ý đối với Đạo, không lẽ ĐỨC CHÍ TÔN cùng các Đấng Thiêng Liêng không rõ thấu nỗi uẩn khúc của chư Chúc Sắc.

ĐỨC THƯỢNG SANH cùng HỘI THÁNH cũng hiểu rõ việc này thì dĩ nhiên cũng sẽ tận tâm cầu rỗi cùng Ôn Trên mở lượng từ bi xét lại trường hợp của chư Chúc Sắc vô tội mà chịu phạt lây.

Theo tôi tưởng chẳng qua đó là một bài học thử thách coi chúng ta có đủ nghị lực nhẫn nại hay không, rồi các Đấng Thiêng Liêng cũng sẽ dành một phần thưởng xứng đáng cho những vị hữu công cùng Đạo ngày gần đây.

Điều đáng mừng và làm cho tôi phấn khởi tinh thần hơn hết là sự cộng tác chặc chẽ với nhau trong cửa Đạo, từ lớn chí nhỏ không hề sút mẻ. Đó là điều tối cần trong việc bảo tồn nghiệp Đạo mà ĐỨC CHÍ TÔN cùng các bậc tiền bối của chúng ta đã dày công khai sáng và lưu lại cho chúng ta thừa hưởng đến nay.

Nếu chúng ta muốn được hưởng lâu dài cái đại nghiệp ấy thì cần phải vun bồi nó thêm tiến lên nữa, hoặc bảo thủ nó cho được nguyên vẹn như vậy mãi cho đến hơi thở cuối cùng của chúng ta.

Ngày nay Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã đến tuổi trưởng thành, sự tổ chức từ thượng tầng đến hạ tầng cơ sở đã được an bài. Chúc Sắc cứ theo hệ thống và qui cũ đã có sẵn mà thi hành nhiệm vụ cho đắc lực, thì muôn điều khó khăn, trở ngại cũng sẽ vượt qua khỏi hết.

Chư Chức Sắc ở địa phương cùng nơi vùng Thánh Địa đã tỏ lòng hiếu kính đối với ĐẠI TỪ PHỤ và ĐẠI TỪ MẪU bằng sự góp mặt đông đủ nơi Tổ Đình nhân ngày lễ Rằm Trung Thu và Hội Yến Diêu Trì.

Rồi đây quý vị sẽ lên đường trở lại nhiệm sở để tiếp tục nghĩa vụ độ dẫn nhân sanh với tác lòng vị tha yêu Đồi mền Đạo mà quý vị sẵn có. Tôi xin chân thành cầu chúc quý vị thượng lộ bình an và thành công mỹ mãn trên đường phục vụ.

Trước khi dứt lời, tôi xin thành tâm cầu nguyện Ông Trên ban phước lành cho quý vị và quý quyến.

Nay kính

HIỂN PHÁP

*Đại diện ĐỨC THƯỢNG SANH
TRƯỞNG HỮU ĐỨC*

HUẤN TỪ

Xử Lý Thường Vụ Văn Phòng ĐỨC THƯỢNG SANH Đọc Trong
Buổi Lễ Cứu Trợ Việt Kiều Hồi Hương Tại Chợ Long Hải

Ngày 11 Tháng 9 Canh Tuất (dl: 10/10/70)

—oOo—

Kính thưa Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng và
Phước Thiện.

Kính Chư Chức Sắc Thiên Phong, chư Chức Việc và
Đạo Hữu nam nữ,

Kính chư quý đồng bào hồi hương tỵ nạn,

Kính thưa quý vị,

Nhân dịp phát quà cứu trợ đồng bào hồi hương tỵ nạn, tôi rất hân hạnh thay mặt Đức Thượng Sanh và Hội Thánh xin vắn tắt đôi lời, trước chào mừng toàn thể đồng bào nói chung và toàn Đạo nói riêng. Sau xin chân thành phân ưu cùng quý đồng bào đã lâm nạn chiến tranh khói lửa, đành bỏ gia tài sự sản đã dành dụm bấy lâu nơi đất khách quê người để trở về quê hương đất tổ mong cầu sự sống còn mặc dù phải chịu muôn vàn cay đắng và cơ cực. Trước tình cảnh đau thương của đồng bào, Hội Thánh hết sức cảm động nên vì tình thương yêu vô tận mà tùy sức mình góp vào cuộc cứu trợ đồng bào lâm nạn, để tiếp tay cùng chánh phủ, tuy của ít mà tình rất đậm đà nồng hậu xin đồng bào thông cảm cho.

Kính thưa đồng bào,

Đời sống con người quý báu hơn hết trên cõi trần gian này, mặc dù đồng bào đã mất bao của cải nhưng sanh mạng được bảo tồn, đó là điều đáng vui mừng. Hội Thánh xin

chia vui, sốt thảm cùng quý vị, ước mong quý vị khá biết ơn Trời Phật đã hộ trì quý vị được tai qua nạn khỏi. Vậy hãy để hết tâm trí tin tưởng nơi ĐỨC CHÍ TÔN cùng các Đấng Thiêng Liêng. Hội Thánh sẽ hết lòng giúp đỡ quý vị tùy phương tiện sẵn có, chẳng hạn như cấp nền phố hoặc thổ cư cùng các nhu yếu phẩm khác.

Kính thưa quý vị,

Trước khi dứt lời, tôi xin thành tâm cầu nguyện Ở Trên ban phước lành cho toàn thể quý vị và quý quyến.

Nay kính
HIẾN PHÁP

HUẤN TỪ

Đại Diện ĐỨC THƯỢNG SANH và HỘI THÁNH Đọc Trong Buổi Tiệc Ủy Lạc Nhân Viên, Thánh Vệ, Bảo Thể Và Phòng Bảo Tại Văn Phòng Tổng Thanh Tra Đặc Nhiệm Chánh Trị Đạo Kiêm Thống Quản Thánh Vệ Và Bảo Thể. (Toà Thánh)
—oOo—

Kính thưa Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện,

Kính thưa chư Chức Sắc, Chức Việc và Đạo Hữu nam nữ,

Kính thưa quý Quan khách,

Kính Hiền Hữu Tổng Thanh Tra Đặc Nhiệm Chánh Trị Đạo Kiêm Thống Quản Thánh Vệ và Bảo Thể,

Kính chư quý hiền đệ, các cấp bộ điều hành Thánh vệ viên, Bảo Thể Quân và Phòng Bảo.

Nhân dịp lễ Tất Niên và buổi tiệc ủy lạc các cấp bộ điều hành Thánh Vệ Viên, Bảo Thể Quân và Phòng Bảo, tôi xin nhân danh ĐỨC THƯỢNG SANH và HỘI THÁNH có mấy lời văn tắt để tỏ niềm hân hoan của tôi đối với cuộc lễ hôm nay.

Buổi tiệc ủy lạc này rất có ý nghĩa và xứng đáng với công lao hạn mã của các nhân viên nói trên vì trọn một năm dài đặng đặng họ ngấm ngấm làm việc tận tụy với trách vụ do Thượng cấp giao phó.

Công lao của chư Hiền đệ nhân viên công lực của Đạo đáng khen tặng và khích lệ. Tôi ước mong chư Hiền Đệ cứ tiếp tục hành sự như vậy mãi mãi để xứng đáng với vai trò của mình.

Đã gọi là nhân viên công lực thì phải áp dụng công lực cho phải chỗ nghĩa là không khuất phục dưới một áp lực nào và bảo vệ người đồng Đạo khỏi bị áp lực bất luận từ đâu đến, cũng không nên lợi dụng quyền công lực sẵn có mà áp đảo kẻ yếu kém hơn mình, nhất là đối với tín hữu, là con cái ĐỨC CHÍ TÔN thì không nên hiếp đáp đá động đến, họ có làm điều gì sai quấy thì dùng cách êm thấm mà khuyên lơn dạy bảo chứ không nên hành hung với họ. Đó là ý nghĩa của hai chữ công lực của Đạo và tác phong đạo đức mà người nhân viên công lực cần phải có.

Công lực Đạo còn được áp dụng để đem lại chủ quyền cho Hội Thánh bằng cách bắt buộc bốn đạo phải tôn trọng luật pháp Đạo, tức là tôn trọng công lý và lẽ phải.

Ngày nào công lực Đạo được áp dụng cho đúng chỗ như vậy thì ngày ấy Đạo Thành, người Đạo mới đi đến chỗ vinh quang rực rỡ.

Kính thưa chư quý vị,

Trước khi dứt lời và trước thêm Xuân Tân Hợi tôi xin thành tâm cầu nguyện Ôn Trên ban cho toàn thể quý vị một năm mới đầy vinh quang và hạnh phúc.

Trân trọng kính chào!

HIẾN PHÁP
TRƯỞNG HỮU ĐỨC

Phụ-ghi THI điệu Ngài Bảo-Pháp Hiệp-Thiên-Đài

THI

Bảo-Pháp Chờn Quân khuất bóng rồi,

Từ đây thui thủi một mình tôi.

Còn ai giúp sức phò cơ Thánh,

Thiếu kẻ chung vai gánh Đạo Trời.

*Những tưởng tài hiền dành cứu thế,
Nào ngờ mạng bạc uổng cho Đời.
Thương thay chí cả còn chưa toại,
Nghĩ đến lòng đây luống ngậm-ngùi.*

HIỂN-PHÁP

HUẤN TỪ

Đại Diện ĐỨC THƯỢNG SANH Đọc Trong Buổi Tiệc Liên Hoan
Tại Văn Phòng Ban Thế Đạo Ngày 11 Tháng 10 Năm 1970

—oOo—

Kính thưa Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng và
Phước Thiện,

Kính thưa chư Chức Sắc Thiên Phong nam nữ,

Kính thưa quý Quan khách,

Kính thưa quý vị,

Tôi rất hân hạnh được đại diện ĐỨC THƯỢNG SANH
và HỘI THÁNH hôm nay để góp mặt chung vui cùng quý
vị trong buổi tiệc thân mật này.

Thưa quý vị Hiền Tài đặc cử Hội Đồng Tỉnh,

Hội Thánh hết sức hoan hỉ được thấy sự thành công
mỹ mãn và vẻ vang của quý vị.

Là rường cột của tương lai Đạo nói riêng và của Quốc
gia nói chung, quý vị đã tự mình nghiêng vai gánh lấy
trọng trách mà cả Đạo lẫn Đời đã giao phó.

Tôi rất tin tưởng sự thành công của quý vị vì với danh
nghĩa Ban Thế Đạo quý vị sẽ áp dụng được cái thuyết
Đạo-Đời tương đắc mà Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã chủ
trương từ bấy lâu nay, cái vai trò hay nói cho đúng hơn là
sứ mạng của quý vị là phải thể hiện cho kỳ được cái chủ
thuyết ấy vì nó là căn bản của sự xây dựng và bảo tồn
Đại Nghiệp Đạo mà ĐỨC CHÍ TÔN cùng các bậc tiền bối
của chúng ta đã dày công khai sáng để cho chúng ta thừa
hưởng đến ngày nay.

Vậy nên chúng ta phải có nghĩa vụ làm cho nền Đạo

phát triển thêm lên hoặc bảo thủ cho nó được tồn tại mãi mãi.

Cũng vì tương lai của nền Đạo mà ĐỨC HỘ PHÁP có câu than rằng:

*“Rồi đây ai đến cầm Chơn Pháp
Tô điểm non sông Đạo lẫn Đời”*

Thật vậy, tạo một mối Đạo đã là khó rồi, mà chọn người thừa kế đủ khả năng bảo thủ lại càng khó bội phần.

Tuy rằng, Hội Thánh chúng tôi có bốn phạm Thể Thiên Hành Hoá nhưng nhìn lại phần đông Chức Sắc đã tuổi cao sức yếu không biết có đủ ngày giờ để tiếp tục việc Đạo hay không? Vì Đạo phải trường tồn đến thất ức niên.

Tuy nhiên chúng tôi còn một hy vọng và một niềm an ủi là trong Đạo còn có Ban Thể Đạo là nơi sản xuất nhân tài như lời Thánh Giáo của ĐỨC HỘ PHÁP đã dạy: ***Muốn tuyển chọn nhân tài thì phải tìm trong hoặc ngoài Ban Thể Đạo.***

Thưa quý vị,

Nếu quý vị nhìn vào cửa Đạo với cặp mắt tinh Đời thì có lẽ quý vị cũng nhận thấy sự cần ích và cao quý của Đạo là dường nào, nó có thể hình một cõi Thiên Đàng tại thế, có phạm sự độ rồi các bậc Nguyên nhân quy hồi cựu vị và toàn thể nhơn sanh thoát khỏi ư nghiệp chướng.

Vậy thử hỏi chúng tôi cùng quý bạn đây đã nghe theo tiếng gọi Thiêng Liêng mà nhập Đạo, nếu không thực thi tôn chỉ Đạo thì theo Đạo để làm gì chớ!

Một lần nữa tôi tin chắc rằng: Quý bạn sẽ là người tiếp tục sứ mạng Thiêng Liêng của các bậc Đàn Anh để lại vì chẳng lẽ Đạo phải bế tắc khi họ mãn phần.

Có câu rằng: *Tre tàn măng mọc* tức là người già qua đời thì người trẻ sẽ tấn lên thay thế.

Quý bạn cũng nên dọn lần con đường tiến thân mà ĐỨC HỘ PHÁP đã vạch sẵn cho quý bạn.

Thưa quý bạn,

Trước khi dứt lời, tôi xin thành tâm cầu nguyện Ôn Trên ban phước lành cho toàn thể quý bạn và quý quyến.

Trân trọng kính chào,

HIẾN PHÁP

BẢN TUYÊN DƯƠNG CÔNG NGHIỆP

Đức THƯỢNG SANH Chứng Quản Hội Thánh Hiệp Thiên Đài
Do Ngài Hiến Pháp HTĐ Đọc Tại Đền Thánh Ngày 4-4 Tân Hợi

—oOo—

Kính thưa Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng và
Phước Thiện,

Kính chúc Chúc Sắc, Chúc Việc và toàn Đạo nam nữ,

ĐỨC THƯỢNG SANH CAO HOÀI SANG Chứng Quản
Hội Thánh Hiệp Thiên Đài Tòa Thánh Tây Ninh đã Quy
Thiên hồi 17 giờ ngày 26 tháng 3 Tân Hợi (21/4/1971) hưởng
thọ 71 tuổi.

Tin buồn này làm chấn động cả các giới trong toàn
quốc nói chung và toàn Đạo nói riêng.

Thánh Thể của ĐỨC NGÀI đang quàng tại Tòa Thánh
Tây Ninh chờ đến ngày mùng 6 tháng 4 Tân Hợi nhằm
30/4/71 sẽ cung nghinh Liên Đài kỵ Long Mã di chuyển
theo lộ trình trong châu vi Tòa Thánh và sau khi Đại diện
các Hội Thánh đọc Ai Đếu xong, Lễ cung nghinh Liên
Đài nhập Bửu Tháp sẽ cử hành y theo chương trình của
Hội Thánh đã lập mà toàn Đạo đều hiểu biết.

Nhân cuộc lễ này tôi xin tuyên dương công nghiệp
của ĐỨC NGÀI về cả hai phương diện Đạo lẫn Đời.

Về mặt Đời : Ông CAO HOÀI SANG (tên họ của Đức
Ngài) sanh ngày 11 tháng 9 năm 1901 (dl) tại Thái Bình
(Tây Ninh) con của ông CAO HOÀI AN giúp việc Tòa Án
và bà Hồ Thị Lự, khi trưởng thành thi đậu bằng Thành
Chung trường Trung Học ChasseLoup – Laubat, ông vào
giúp việc ở sở Thương Chánh SaiGon cho đến khi gặp Đạo.

Nói đến ông, ai ai trong giới công chức và đồng bào Thủ đô đều hiểu rõ thanh danh của ông là một nhà công chức đúng mực thanh liêm.

Là một chí sĩ thương dân yêu nước, ông thường giao du cùng các bạn đồng chí khác như hai ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc chẳng hạn. Cả ba ông lại là nhạc sĩ lừng danh trong giới âm nhạc tại Thủ đô Sài Gòn. Hai ông Cư và Sang được coi như bậc Thầy trong giới này, sau khi ông Cư đăng tiên rồi thì ông Sang được coi như bậc “*hậu tổ*”, ban âm nhạc Đạo Cao Đài đã nhờ Đức Ngài chấn chỉnh rành mạch thêm chút là trong điệu cổ nhạc vì ĐỨC NGÀI là nhà điều luyện rành nghề. Mất ĐỨC NGÀI giới âm nhạc trong toàn quốc nói chung và trong Đạo Cao Đài nói riêng đã mất một Nhạc sư cự phách đáng tiếc thay.

Về mặt Đạo: Đến năm Ất Sửu (1925) là lúc phong trào “*xây bàn*” hay “*Sai Ma*” cũng vậy đang thịnh hành tại Thủ đô Sài Gòn, ông hiệp cùng hai ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc mỗi đêm đến chơi nhà ông Cao Quỳnh Cư tức Cao Thượng Phẩm, để thỏa mãn tính háo kỳ của mình bằng cách xây bàn để tiếp xúc với những người khuất mặt ở thế giới bên kia (hồn Linh).

Một hôm nọ, vào lúc tháng 7 năm 1925 ông Cao Quỳnh Cư đến nhà ông Cao Hoài Sang chơi lại gặp ông Phạm Công Tắc cũng ở gần nhà ông Sang – Ba ông mới hiệp nhau xây bàn chơi.

Bất ngờ cuộc chơi này hướng dẫn ba ông đến chỗ lập được kỳ công trong việc khai sáng Đạo Trời, tức là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mà chúng ta đang sùng bái đây.

Đêm 24 tháng Chạp 1925 (dl) nhân dịp lễ Giáng Sinh tại nhà ông Cao Quỳnh Cư có mặt cả ba ông dự, ĐỨC CHÍ

TÔN giáng với danh hiệu A Ồ Ồ cho một bài thi như vậy:

*“Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên
Đạo mầu rưới khắp nơi trần thế
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên”*

ĐỨC CHÍ TÔN dạy thêm: *“Đêm nay phải vui mừng
vì chính ngày nay Ta xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây
(Europe)”*

“Ta rất vui lòng mà đặng thấy đệ tử kính mến Ta như vậy”

“Nhà này sẽ đây ơn Ta”

“Giờ ngày gần đến, đợi Lịnh nơi Ta”

*“Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính mến Ta hơn
nữa”*

Sau đó ít lâu ĐỨC CHÍ TÔN cho bài thi sau này, lấy tên những người có mặt tại đàn cơ, trong đó có tên ông Sang (tức là ĐỨC THƯỢNG SANH):

*“CHIÊU KỲ TRUNG độ dẫn HOÀI sanh,
BẢN đạo khai SANG QUÍ GIẢNG thành.
HẬU ĐỨC TẮC CƯ Thiên Địa cảnh,
HƯỜN MINH MÂN đáo thủ đài danh.*

12 chữ lớn trong 3 câu trên là tên của 12 môn đệ đầu tiên của ĐỨC NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ.

Sở dĩ phải xen đoạn Đạo Sử này vào cuộc đời của ĐỨC THƯỢNG SANH là vì ông còn đang giúp việc trong công sở nhà nước Pháp mà ông vẫn nghe theo tiếng gọi Thiêng Liêng cứ mỗi đêm hiệp cùng các bạn đi chấp cơ truyền bá Đạo Trời ở khắp nơi mặc dù nhà cầm quyền Pháp rất đẽ

ý đến Đạo Cao Đài lúc sơ khởi. Chúng ta nên nhớ rằng: ĐỨC THƯỢNG SANH là một tay chấp cơ truyền Đạo cũng như ĐỨC HỘ PHÁP và ĐỨC THƯỢNG PHẨM luôn luôn cả ba ông đồng tâm hiệp lực nhau để phổ độ chúng sanh trong toàn quốc.

Trong tờ Khai Đạo cùng Chánh Quyền Pháp năm 1926. ĐỨC NGÀI cũng ký tên với 28 người khác để thay mặt cho tất cả 247 người đạo hữu có tên trong Tịch Đạo, do ông cựu Thượng Nghị Viện LÊ VĂN TRUNG đứng đầu tờ khai Đạo, ông này sau đặc phong QUYỀN GIÁO TÔNG Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Ông này cũng do Đức Hộ Pháp PHẠM CÔNG TẮC, Đức Thượng Phẩm CAO QUỲNH CƯ và Đức Thượng Sanh CAO HOÀI SANG dẫn độ.

Nhờ sự hướng dẫn đặc lực của ông Thượng Nghị Viện này với sự công tác của ba vị kể trên mà cơ phổ độ phát triển quá mau lẹ, kỳ công này, một phần lớn là nhờ ĐỨC THƯỢNG SANH hi sinh đời công chức của mình để đi phổ độ các nơi trong toàn quốc. Cơ phổ độ lục tỉnh phân ra như sau:

1. Ông **Cao Quỳnh Cư** và **Phạm Công Tắc** phò loan phổ độ trong các tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên, Rạch Giá.
2. Ông **Nguyễn Trung Hậu** và **Trương Hữu Đức** phò loan phổ độ các tỉnh Chợ Lớn, Gò Công, Tân An, Mỹ Tho, Bến Tre.
3. Ông **Cao Quỳnh Diêu** và **Cao Hoài Sang** phò loan phổ độ các Tỉnh Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Gia Định, Biên Hoà, Bà Rịa, Sa Đéc.

Ngoài công việc phò cơ phổ độ các tỉnh kể trên. ĐỨC

THƯỢNG SANH còn tùy lúc rảnh ban đêm lên Gò Kén chùa Từ Lâm để hiệp cùng ĐỨC HỘ PHÁP và ĐỨC THƯỢNG PHẨM để chấp cơ Phổ độ và đồng thời lo việc khánh thành Thánh Thất Từ Lâm Tự, sau này được dời về làng Long Thành tức Tòa Thánh hiện giờ.

Ngày 26 tháng 10 năm Bính Dần, ông Cao Hoài Sang đặc phong THƯỢNG SANH một lượt với ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC và ĐỨC THƯỢNG PHẨM CAO QUỲNH CƯ đêm 14 rạng Rằm tháng 3 năm Bính Dần (1926) sau khi lập Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài, ĐỨC CHÍ TÔN giảng dạy như vậy:

“Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự, cầm quyền Thiêng Liêng mỗi Đạo, hễ Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài vẫn còn”.

“Thầy đã nói ngũ chi Đại Đạo lại quy phạm vì khi trước Thầy giao Chánh Giáo cho tay phạm, càng ngày càng xa Thánh Giáo mà lập ra Phạm Giáo nên Thầy nhứt định đến chính mình Thầy dạy dỗ các con mà thôi, chớ không chịu giao Chánh giáo cho tay phạm nữa”.

“Lại nữa, Hiệp Thiên Đài là nơi của Giáo Tông đến thông công cùng Tam Thập Lục Thiên, Tam Thiên Thế Giới, Lục thập bát địa cầu, Thập điện Diêm Cung mà cầu siêu cho cả nhân loại”.

“Thầy đã nói sở dụng Thiêng Liêng, Thầy cũng nên nói sở dụng Phạm trần của nó nữa”.

“Hiệp Thiên Đài dưới quyền HỘ PHÁP chưởng quản, Tả có THƯỢNG SANH, hữu có THƯỢNG PHẨM.

“Thầy lại chọn Thập Nhị Thời Quân, chia ra làm ba:

“Phần của Hộ Pháp Chưởng Quản về chi Pháp lo bảo vệ Luật Đời và Luật Đạo, chẳng ai qua luật mà Hiệp Thiên

Đài chẳng biết.”

“Thượng Phẩm thì quyền về Phần Đạo:

“Lo về phần Đạo nơi Tịnh Thất, mấy Thánh Thất đều xem sóc chú môn đệ Thầy, bênh vực chẳng cho ai phạm luật đến khổ khắc cho đặng”.

“Thượng Sanh thì Chưởng quản chi Thế lo về phần Đời”

Thầy khuyên các con lấy tánh vô tư mà hành Đạo, Thầy cho các con biết trước rằng, hễ trọng quyền thì ắt có trọng phạt”.

Từ đây về mặt hữu hình ba vị Chưởng quản tối cao của Hội Thánh Hiệp Thiên Đài không còn nữa, sau khi ĐỨC THƯỢNG SANH qui Thiên thì Đạo Cao Đài mất thêm một bậc vĩ nhân nữa.

Từ khi trở về tái thủ phận sự nơi Toà Thánh, ĐỨC THƯỢNG SANH đã tìm đủ mọi phương pháp để đem lại sự điều hoà trong cửa Đạo cho toàn Đạo hưởng Thái Bình hạnh phúc.

Những tưởng ĐỨC NGÀI đến với sứ mạng Thiêng Liêng để hoàn thành cơ nghiệp Đạo thì chắc là ĐỨC NGÀI phải được sống lâu với bốn Đạo để bảo tồn Đại Nghiệp Đạo đến cùng.

Nào ngờ đâu! Ta muốn vậy mà Trời chưa cho vậy.

Than ôi! Thiên số nan đào! Tuy sự mất còn là định mệnh nhưng đối với kiếp sanh của con người sao khỏi đau lòng lúc tử biệt sanh ly.

Kính thưa quý vị!

Chúng ta đã từng khóc nhiều rồi cho kiếp số ngắn ngủi của nhiều bậc Tiền Bối chúng ta. Tuy nhiên chúng

ta cứ khóc đi cho đến cạn khô giọt lệ, rồi cũng phải nghĩ lại Đạo Nghiệp nước nhà mà tự trấn tĩnh lấy tâm hồn để tìm phương bảo tồn Đại Nghiệp Đạo và tiếp tục sứ mạng Thiêng Liêng của chúng ta vì sứ mạng ấy dầu lớn dầu nhỏ, dầu quan trọng hay không cũng là sứ mạng do ĐỨC CHÍ TÔN cùng các đấng Thiêng Liêng giao phó cho chúng ta phải tùy khả năng của mình mà làm cho hoàn thành.

Đã đành chúng ta phải thương tiếc một Đấng lãnh đạo anh minh như ĐỨC THƯỢNG SANH nhưng thương tiếc bao nhiêu thì phải noi gương của ĐỨC NGÀI bấy nhiêu để gạt hái được một phần công quả nào hữu ích cho Đạo và cho chúng sanh nhờ. Đó là sự đền đáp công ơn của bậc Tiên Bối chúng ta đã dày công xây dựng, lưu lại một sự nghiệp vĩ đại cho chúng ta thừa hưởng, chớ không lẽ ngồi khóc hoài để nhìn sự sụp đổ trước mặt chúng ta sao?

Vậy chúng ta hãy đứng lên và đồng tâm hiệp lực tiếp tục xây đắp nền Đạo cao thêm mãi để khỏi phụ ơn của Tiên Nhân chúng ta.

Trước khi dứt lời, tôi xin thành tâm cầu nguyện Ở Trên ban phước lành cho toàn thể quý vị và quý quyến, tôi xin nghiêng mình trước Liên Đài của ĐỨC THƯỢNG SANH và thành tâm cầu nguyện cho anh linh ĐỨC NGÀI được cao thăng, sau nữa xin chân thành phân ưu cùng tang quyến.

Nay kính

HIẾN PHÁP HIỆP THIÊN ĐÀI

THI VĂN NGÀY GIỖ TỔ HÙNG-VƯƠNG...

Cây có cội, nước có nguồn,
Mừng Muời giỗ Tổ Đức HÙNG-VƯƠNG.
Hoan nghinh Đại nghiệp ớn khai sáng,
Tưởng niệm công trình lập kỷ cương.
Đất Việt Địa-Linh sanh tuấn kiệt,
Trời Nam Quốc-Vận mạnh phi thường.
Giang-san gấm vóc bên chân vạc,
Đánh-Tộ Việt-Thường vững bốn phương.

THI VĂN SỬ MẠNG...

Sứ mạng làm xong mới nghĩ an,
Dầu phần lớn nhỏ cũng Trời ban.
Lớn thì lao trí vì vai gánh,
Nhỏ lại sức mòn bởi sở năng.
Lớn nhỏ thi đua thành Đại nghiệp,
Nhỏ to quyết chí định an bang.
Hiển tài nhân sĩ ưu thời thế,
Sớm hiệp cùng nhau tạo NIẾT BÀN.

DIỄN VĂN ĐÁP TỪ

Của Ngài Hiến Pháp Quyền Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài Độc
Trong Dịp Lễ Tấn Phong

NGÀY 21 THÁNG 5 TÂN HỢI (DL. 13/6/1971)

TẠI ĐẠI ĐỒNG XÃ

—oOo—

Kính thưa Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng và
Phước Thiện.

Kính thưa Tổng Thống Việt Nam Cộng Hoà,

Kính thưa quý phái Đoàn Chánh Phủ,

Kính thưa quý vị Ngoại Giao Đoàn,

Kính thưa quý đoàn thể Tôn-giáo bạn,

Kính thưa quý Quan-khách,

Kính thưa quý Đại-diện báo chí,

Kính thưa Trung tá Tỉnh trưởng và Chánh quyền
địa phương,

Kính thưa chư Chức Sắc, Chức việc và toàn Đạo nam
nữ.

Nhân danh Hội-Thánh Tòa-Thánh Tây-Ninh và nhân
danh Hiến Pháp Tân Phong Quyền Chưởng Quản Hiệp
Thiên Đài. Tôi rất hân hạnh và xin chân thành cảm tạ
thạnh tình của chư quý liệt vị đã có lòng huệ cố đến chung
vui cùng chúng tôi trong cuộc lễ tấn phong hôm nay. Sự
hiện diện nơi đây của chư quý liệt vị làm tăng phần khích
lệ và phấn khởi tinh thần của chúng tôi.

Kính thưa chư quý liệt vị,

Từ ngày lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đến nay kể đã 46

năm, hệ thống tổ chức của Toà Thánh Tây Ninh đều căn cứ vào Luật Pháp Chơn Truyền mà lập thành Hội Thánh, trên có một vị chức sắc cao cấp nhất trong Đạo cầm quyền thống lãnh toàn Đạo như ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC chẳng hạn, kế đó là ĐỨC THƯỢNG PHẨM CAO QUỲNH CỬ và ĐỨC THƯỢNG SANH CAO HOÀI SANG nhưng hôm nay cả ba vị Chức Sắc lớn ấy đều qui Thiên hết, nên mới đến vai tuồng của Thập Nhị Thời Quân phải đảm đương trọng trách cầm quyền Chưởng quản Hiệp Thiên Đài là quyền tối cao của Hội Thánh đương kim. Điều ấy cũng do theo công lệ “*Tiền tấn hậu kế*”.

Chúng tôi xin chân thành thú thật rằng chúng tôi còn kém phần tài đức, nhưng giờ này sứ mạng Thiêng Liêng đã đến tay không lẽ trốn trách nhiệm được nên cực chẳng đã phải nghiêng vai lãnh lấy gánh nặng cùng toàn thể tín hữu và nguyện đem hết tâm lực và thiện chí sẵn có để xây dựng và bảo tồn Đại Nghiệp Đạo cho ra thiết tướng hầu làm bóng mát che chở cho toàn thể nhân loại có nơi nương tựa, vì Đạo Trời không những chan rưới Hồng ân riêng cho đồng bào Việt Nam ta mà thôi, mà còn ban bố khắp Đại đồng thế giới nữa. Tôi có cảm giác rằng ngày nào bóng cờ Đại Đạo bay khắp bốn phương là ngày ấy nhân sanh sẽ được chung hưởng thanh bình hạnh phúc. Tôi không nói quá lời đâu vì tôi biết chắc rằng ĐỨC THƯỢNG ĐẾ không gạt ai hết, nhứt là đám con cái của ĐỨC NGÀI khi ĐỨC NGÀI đến mở Đạo Kỳ Ba để tận độ chúng sanh và chín mươi hai ức Nguyên Nhân qui hồi cựu vị. Lại còn có tân ước giữa Trời và Người trong kỳ phổ độ thứ ba này. Nhưng thay vì tuyên bố như Đức Phật ngày xưa là “*Thiên Thượng Thiên hạ duy ngã độc tôn*”, nay Tân ước này lại tuyên bố “*Thiên Thượng, Thiên hạ, Bác-Ái Công-Bình*”, nghĩa là trên

Trời dưới Thiên Hạ lấy Bác Ái – Công Bình làm tôn-chỉ và có câu: “*Ngã Thiên thị thính*” (Trời và ta nghe thấy) tức là Trời và người thông công đó vậy.

Tân ước trên đây đã nêu rõ tôn chỉ cao siêu của Đại Đạo. Nhân sanh chỉ có cố gắng thực hiện tôn chỉ ấy cho kỳ được thì cái chơn hạnh phúc sẽ đến với mình.

Thoạt tiên nghe qua tôn chỉ cao siêu ai cũng cho là điều rất khó thực hiện. Nhưng với sức mạnh vô đối của con người, khi họ đoàn kết nhau lại thành khối thì bất cứ việc gì họ cũng đều vượt qua được hết. Có câu rằng: “*Thế thượng vô nan sự*” (Trên đời không việc gì khó hết) duy tại con người không cố gắng mà thôi.

Nói như thế tức là con người có thể tạo lấy hạnh phúc cho mình sao? Thưa thật vậy, nếu muốn thì được (*Vouloir c'est pouvoir*, câu phương ngôn Pháp), tuy nhiên xin can ai nấy đừng muốn sự quấy, vì sự quấy không bao giờ đem đến hạnh phúc, mà trái lại là sự phá hoại.

Kính thưa chư quý liệt vị,

Có lẽ sống trên cõi trần gian này, điều nguyện vọng của chúng ta đều gần giống nhau hết.

Vậy thử hỏi nguyện vọng đại khái là gì?

Thưa:

- Một là đời sống vui tươi, sung sướng, đầy đủ tự do no ấm.
- Hai là phải có danh gì với non sông đất nước.
- Ba là hạnh phúc về vật chất lẫn tinh thần.

Về đời sống vật chất, cá nhân thiết tưởng ai cũng có thể tạo ra được mà hưởng. Còn về đời sống tinh thần thì cần phải đoàn kết nhau thành khối, muôn triệu người như

một để kiến tạo những gì có thể đem lại chơn hạnh phúc cho kiếp sống con người. Hạnh phúc ấy ngoài lẽ Trời ra thì không phải là chơn hạnh phúc. Vậy nhưn loại muốn hưởng chơn hạnh phúc thì phải noi theo lẽ Trời, vì thế mà con người phải có sứ mạng thể Thiên hành Đạo, như tất cả tín đồ Cao Đài chúng tôi, dầu lớn dầu nhỏ đều lãnh sứ mạng Thiên Liêng của Đạo Trời để tạo lấy chơn hạnh phúc cho mình và cho toàn nhưn loại, và cũng không quên kêu gọi tất cả đồng bào các giới cùng đến chung hưởng với chúng tôi.

Ngày nào toàn thể dân tộc Việt Nam nói riêng và toàn thể Thế giới nói chung biết nghe theo tiếng gọi Thiên Liêng mà đến chung hiệp với chúng tôi để xây dựng Đạo Trời cho ra thiết tướng như ý Trời đã định, thì ngày ấy sẽ xuất hiện một cảnh Thiên đàng tại thế.

Kính thưa chư quý liệt vị,

Trước khi dứt lời, một lần nữa tôi xin trân trọng và chân thành cảm tạ quý chư liệt vị và xin thành tâm cầu nguyện Ở Trên ban phước lành cho toàn thể chư quý liệt vị và quý quyến được dồi dào sức khoẻ và nhiều may mắn.

Nay kính

TIỂU SỬ

NGÀI HIẾN PHÁP HIỆP-THIÊN-ĐÀI

Quyển Chương Quản Hiệp Thiên Đài

—oOo—

TRƯƠNG HỮU ĐỨC, sanh ngày mùng 2 tháng 2 năm Canh Dần (1890) (*trên giấy tờ sanh năm 1892*), con của Ông TRƯƠNG VĂN TỰU (*chết*) Cựu Cai Tổng Cầu-An- Thượng, làng Hiệp-Hòa (*Chợ Lớn*), Giáo-Sư phái Ngọc và Bà LÊ THỊ NHUY tức Sót (*chết*).

(Hiển nội của Ngài Trương hữu Đức là Bà Nguyễn thị Sanh, nhập môn vào Đạo Cao Đài rất sớm, được Đức Chí Tôn phong phẩm Nữ Lễ-Sanh, do kỳ Phong Thánh Nữ phái lần thứ nhứt ngày 14-Giêng-Đinh Mão, dl 15-2-1927).

Nhập môn vào Đạo Cao Đài từ năm Ất Sửu (1925) lúc mới còn xây bàn, vì lúc ban sơ, những người theo Đạo đều do lệnh Đức Chí Tôn chỉ định, nên không có Sớ Cầu Đạo. Trong số 12 môn đệ đầu tiên của Đức Chí Tôn nêu tên trên bài thi tứ tuyệt trong quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển thứ I có tên ĐỨC (*sau thọ phong Hiến Pháp HTĐ*), hiệp với Ông HẬU thành một cặp phò loan truyền Đạo, Ông Hậu sau thọ phong Bảo Pháp HTĐ.

Trong lúc các Ông CAO QUỲNH CỬ, PHẠM CÔNG TẮC và CAO HOÀI SANG bày cuộc xây bàn, thì Đức còn hoài nghi cho rằng mấy bạn ấy giả ngộ chơi nên không tin; về nhà, một mình Đức đem bàn ra, đặt tay lên xây thử để xin thi, tức thì có vong linh người Anh nhập, nhưng thay vì cho thi, lại cho 2 vị thuốc. ĐỨC uống thuốc ấy lành bệnh hậu trên 20 năm.

Qua bữa kể đó, vào lúc đúng Ngọ, trong khi thanh

tịnh, Đức bắt chước Ông Tắc, chấp bút một mình và cầu nguyện xin thi. Có vị Minh Nghĩa Tiên Ông giáng bút cho bài thi như sau:

*Minh Đức mừng nay đã gặp Thầy,
 Chẳng còn ao ước cái không hay.
 Mừng cầu Âu Á càng thêm mật,
 Mừng nậu côn đồ đã chịu chay.*

Đức chỉ xin được một bài thi đó thôi, sau chấp bút hoài cũng không được. Từ đó, Đức hết lòng tin tưởng, ăn chay luôn, phụng thờ ĐỨC CAO ĐÀI và hiệp cùng các đồng Đạo đi phổ độ các nơi.

Cặp cơ Hậu – Đức có nhiệm vụ chấp cơ truyền Đạo, mà mỗi đêm thứ bảy phải chấp cơ tại Thánh Thất Cầu Kho (*Thánh Thất tạm nơi nhà Ông Đốc Bản*) để cho thiện nam tín nữ đến hầu đàn cầu Đạo. Đồng thời mỗi đêm khác đều đi phổ độ các nơi thôn quê sau khi mãn giờ làm việc, vì lúc ấy, Ông Hậu làm Đốc học trường tư thực, còn Đức thì làm công chức cho chánh phủ Pháp. Lắm khi phải đi suốt đêm, sáng về điểm tâm rồi đi làm việc luôn, nhưng vì sự tin tưởng nên không biết nhọc. Có nhiều đêm, Đức phải đi lên Gò Kén (*Tây Ninh*) để chấp cơ tại đó cho nhơn sanh nhập môn cầu Đạo.

Lúc Đạo mới mở, Đức Chí Tôn chẳng những giáng cơ độ rỗi nhơn sanh mà còn ban điển lành cho các đồng tử để chữa bệnh cho bốn Đạo. Vì vậy mà Đức chữa lành nhiều bệnh tê thủng, dịch tả, và cúm, v.v...

Việc chữa bệnh có được kết quả như vậy là nhờ điển LÀNH của Đức Chí Tôn ban cho, chớ mấy vị đồng tử đâu có phải là người chữa bệnh. Sự huyền diệu lạ lùng ấy làm cho đức tin của mọi người được tăng gia. Nhưng chẳng bao

lâu, khi Đạo lập thành rồi, thì việc chữa bệnh bằng nhơn điển phải ngưng một lượt với cơ bút, vì e có sự lạm dụng.

Khi thọ phong chánh thức vào hàng Thập nhị Thời Quân HTĐ với chức Hiến Pháp Chơn Quân, Đức thường lên xuống Tòa Thánh Tây Ninh để hành Đạo trong lúc rảnh rang, vì Đức vẫn còn giúp việc cho Chánh phủ Pháp, từng sự tại Sở Hỏa Xa Sài gòn. Sau, Đức được Ông Chánh Sở Mật Thám Nam Kỳ là Ông Nadau mời đến để giao chức vụ Thông dịch viên Sở ấy. Trước khi nhận lời, Đức có câu cơ thỉnh giáo ĐỨC CHÍ TÔN, vì lúc bình thường, Đức không thích giúp việc cho Sở ấy, là Sở không có cảm tình đối với dân chúng. Đức Chí Tôn dạy Đức nên qua giúp việc cho Sở ấy vì sẽ có cơ hội giúp Đạo. Quả thật như lời Đức Chí Tôn nói, chẳng bao lâu Ông Cao quỳnh Cư (*tức Cao Thượng Phẩm*), có ra bản «PHỔ CÁO CHÚNG SANH» để truyền bá Đạo Cao Đài, trên bìa Bản Phổ Cáo ấy có tựa đề «Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ». Lần đầu tiên Bản Phổ Cáo ấy không có kèm thêm chữ Hán, nhưng lần sau, Ông Cư có thêm mấy chữ Hán để tượng trưng Tam giáo qui nguyên, ngoài bìa Phổ Cáo Chúng Sanh có vẽ hình 3 vị Giáo chủ là ĐỨC THÍCH CA, ĐỨC LÃO TỬ, và ĐỨC KHỔNG TỬ.

Bản Phổ Cáo Chúng Sanh in lần đầu được gửi ra Nha Tổng Giám Đốc Mật Thám Hà Nội để dịch ra Pháp văn. Nhưng người thông dịch viên ngoài ấy lại dịch câu tựa: Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là Đạo lớn cứu vớt 3 Kỳ.

Lúc đó là lúc nhà cầm quyền Pháp để ý theo dõi hành vi Đạo Cao Đài rất gắt, nên Hà Nội gửi bài dịch văn ấy vào Nam hỏi Ông Chánh Sở Mật Thám Nadau, có phải Đạo Cao Đài làm chánh trị không, để họ giải tán.

Nhằm lúc ấy, Ông Nadau tin dùng Đức, nên Ông mới đến hỏi bài dịch văn ấy có đúng nghĩa không? Đức trả lời rằng: *Không đúng, vì nguyên văn câu ấy có nghĩa là Đại Đạo mở lần thứ 3 để độ rồi, chớ không phải cứu vớt 3 Kỳ (trong Liên bang Pháp là Nam kỳ, Trung kỳ và Bắc kỳ).* Để trưng bằng cứ cụ thể, Đức đem trao cho Ông Nadau Bản Phổ Cáo Chúng Sanh có in chữ Hán. Ông liền phúc trình ra Hà Nội giải thích rõ việc ấy. Nhờ đó mà Đạo khỏi bị giải tán và người Đạo cũng đỡ khổ. Đó là bằng chứng Đức cứu Đạo. Còn nhiều việc khác nữa, nhưng không đáng kể.

Qua năm 1945, Pháp bị Nhật bốn đảo chánh tại Đông Dương, Đức tản cư về thôn quê, nhưng ở đâu cũng không yên, Đức liền về Tòa Thánh, ở được một hôm thì Pháp đổ bộ, bắn chết một Đạo hữu ở Rừng Thiên nhiên (*Tòa Thánh*). Tính không êm, Đức liền rời khỏi Tòa Thánh, băng rừng đi bộ từ Tây Ninh về Lộc Giang (*Chợ Lớn*). Lúc đó dẫu có tiền cũng không có xe đi.

Tản cư ở Lộc Giang được một thời gian, Đức trở lại quê nhà ở Hiệp Hòa (*Chợ Lớn*), nhưng sau lại tản cư xuống chùa Minh Đức nơi Đền Thờ Phật Mẫu tại cầu Bằng Kỳ Gò Vấp, do Ông Sĩ Tải Nguyễn văn Thiệt làm chủ, lúc ấy cùng ở chung với mấy Ông: Bảo Pháp, Bảo Thế, Khai Đạo, cũng đồng cảnh huống.

Cũng trong năm 1945, bị bom Nguyên tử, Nhật đầu hàng Đồng Minh, Pháp trở lại Đông Dương và chiến đấu với Việt Minh. Pháp kêu gọi công chức hồi cư để hiệp tác, Đức còn do dự mấy tháng. Đến năm 1946, mới chịu trở lại vì hoàn cảnh bắt buộc.

Đến năm Nhâm Thìn (1952), được giấy hồi hưu, Đức trở về Hiệp Hòa ở chung với người em ruột trong một ngôi

nhà tranh rách nát. Nhờ vậy mà tránh khỏi Việt Minh và quân đội Pháp khủng bố. Quân đội này chỉ khủng bố những nhà tốt mà thôi. Đức cũng muốn về Tòa Thánh làm Đạo nhưng vì lúc ấy, Đạo còn dùng rất nhiều quân đội nên không về vì tình trạng không hợp.

Mãi đến hạ tuần tháng 8 năm Ất Mùi (1955), quân đội Cao Đài, một phần tự giải ngũ, một phần gia nhập vào quân đội quốc gia, còn Đức Phạm Hộ Pháp thì bị cấm phòng tại Hộ Pháp Đường, Đức mới về Tòa Thánh để quan sát tình hình và hiệp với các Chức sắc khác để lo gỡ rối cho Đạo.

Nói đến đây, Đức không quên ghi ơn 2 Ông bạn HTĐ là Bảo Thế và Tiếp Pháp, có lòng đến tận nhà ở Hiệp Hòa, khuyên Đức về hợp tác hành Đạo. Vì vậy mà Đức mới thanh toán hết gia nghiệp mới gây dựng được chút ít, chí quyết phứt đời hành Đạo, mong cứu vãn tình thế, vì lúc ấy là lúc hỗn loạn. Có nhiều Chức sắc và Đạo hữu bị giam cầm do Ban Thanh Trừng điều khiển.

Năm Bính Thân (1956), Đức cùng Hội Thánh ký kết Thỏa Ước với Chánh phủ Cộng Hòa, cam kết không làm chánh trị. (*Thỏa Ước Bính Thân 1956, Xem nơi Tiểu sử của Ngài Bảo Thế Lê thiện Phước*). Đồng thời Đức Hộ Pháp Phạm công Tắc đang lưu vong tại Nam Vang, lại phát động Phong trào Chung sống Hòa bình, và chỉ định Đức làm đại diện cho Người nơi Tòa Thánh. Vì lẽ đó mà Đức bị tình nghi và bị cấm cư trú 2 năm tại Sài gòn, mặc dù Đức không thọ lãnh chức Trưởng Ban Miền Nam (*Phong trào Chung sống Hòa bình*) do Đức Phạm Hộ Pháp bổ nhiệm, nghĩ vì đã ký Thỏa Ước Bính Thân, thì cố nhiên phải tôn trọng chữ ký của mình.

Mãn 2 năm cấm cư trú, Đức trở về nhà với gia đình để dưỡng sức vì tuổi cao kỷ trưởng. Tuy nhiên, đối với sự thành bại của Đạo, không thể ngồi ngó cho đành. Vậy nên vào lúc tháng 9 năm Nhâm Dần (1962), Đức trở về Tòa Thánh tái thủ phận sự tại HTĐ với nhiệm vụ: Tuyển soạn Thánh Ngôn và viết Đạo Sử. Chí nguyện làm tròn phận sự, rồi có nhắm mắt theo Thầy cũng ngậm cười nơi cõi Thiên liêng Hằng sống.

Từ ấy, Đức cộng tác với Đức Thượng Sanh, ngoài nhiệm vụ kể trên, còn kiêm nhiệm thêm Bộ Pháp Chánh, Ban Kiểm Duyệt, Ban Đạo Sử và Thư viện cho đến ngày nay.

Đặc phong Quyền Chương quản HTĐ và cuộc lễ Tấn Phong được tổ chức ngày Chúa Nhật 21-5-Tân Hợi (dl 13-6-1971) tại Tòa Thánh Tây Ninh, có mời Chánh quyền, các đoàn thể và các tôn giáo bạn đến dự.

Tòa Thánh, ngày 20 tháng 5 Tân Hợi (dl 12-6-1971)

HIẾN PHÁP HIỆP-THIÊN-ĐÀI

TRƯỜNG HỮU ĐỨC

KÍNH BÚT TRI ÂN

—oOo—

THÂN THÀNH CẢM TẠ QUÝ BẠC CAO NIÊN TRƯỞNG THƯỢNG ĐÃ CÓ NHÃ Ý KHÍCH LỆ TINH THẦN CHÚNG TÔI TRONG VIỆC SAO LỤC VÀ GHEP LẠI THÀNH TẬP HUẤN-TỪ NÀY ĐANG KHI CHÚNG TÔI DỰ TÍNH GỬI ĐƠN XIN LÊN NGÀI HIẾN-PHÁP.

Tri ân Quý ANH và Quý Bạn “*Mạnh Thường Quân*” đáng kể trong khi chúng tôi thực hiện việc hình thành tập tài liệu này.

Trước những thành ý khuyến khích khả kính,

Và sự giúp đỡ nồng nàn...

Chúng tôi xin lưu lại nơi đây lòng thành thật tri ơn chung đối cùng quý vị.

Nay kính,

PHẠM-THANH-LIÊM

HUYỀNH-VĂN-CHỢ

SƯU TẦM BỔ TÚC^[2]

[2] Các bài **Đáp Từ**, **Huấn Từ** và **Thông Điệp** ở Phần **SƯU TẦM BỔ TÚC** này được thêm vào cho thêm phần trọn vẹn; các bài thuyết giảng trong phần này không có trong bản quay Ronéo của tập tài liệu **HUẤN TỬ**. —TN

ĐÁP TỪ

Đọc tại Văn Phòng Ban Đạo Sử Ngày 28 tháng 6 năm 1971 /
Ngày 6 tháng 5 năm Tân Hợi

Kính thưa Hội Thánh HIỆP THIÊN, CỨU TRỪNG và
PHƯỚC THIÊN,

Kính thưa chức sắc Nam Nữ.

Hôm nay như bữa tiệc tiến hành, tôi xin chơn thành
cảm tạ quý vị đã có lòng tưởng đến chung vui cùng chúng
tôi trong buổi tiệc thân mật này.

Trước khi vào đề tôi xin nói đôi lời vắn tắt cùng chung
quý vị. Tôi rất hân hoan được chư vị Thời Quân đưa lên
chấp chánh quyền CHUÔNG QUÂN HIỆP THIÊN ĐÀI. Sau
lại ĐỨC HỘ PHÁP vừa chấp thuận và phê rằng: “*Ý NGƯỜI
CŨNG LÀ Ý TRỜI*” Chư Chức sắc Hiệp Thiên Đài đã đồng
ý thì Đức ngài cũng đồng ý vậy. Đó là sự vinh hạnh rất lớn
cho tôi chẳng phải vì quyền quý mà kêu rằng lớn, nhưng đó
là có cơ hội để làm cho Đạo trở nên một ngôi đại nghiệp
sau này, chẳng những cho bốn Đạo trong nước Việt Nam
chúng ta mà thôi, mà có khắp cả thế giới đại đồng. Vậy
chúng ta là người tiên phong trong cửa Đạo, chúng ta phải
làm thế nào, bởi vì mỗi Đạo sẽ truyền bá khắp thế giới,
rồi sẽ có những người trí thức, những người anh minh ở
khắp các nước đến với chúng ta. Nếu chúng ta không đủ
sức để đảm đương cái mỗi Đạo của CHÍ TÔN đã đem giao
trước hết ở nước Việt nam ta đây rồi mới nghĩ sao? Cho
nên tôi xin yêu cầu toàn thể anh em trong Đạo phải tận
tâm làm cho Đạo trở nên một mỗi Đạo Đại Đồng.

Tôi đã tuyên bố trước công chúng, trước Chánh quyền,
trước các đoàn thể vừa rồi. Là anh em chúng ta, người

Đạo Cao Đài mỗi một người đều có lãnh sứ mạng thiêng liêng: dầu nhỏ, dầu lớn cũng là sứ mạng, Vậy trên cũng sứ mạng, dưới cũng sứ mạng vậy tất cả đều có sứ mạng. Biết chung nhau mà thực thi sứ mạng, thì ngày kia chúng ta sẽ thành công, thành công để mà giữ được cái nề nếp của Đạo Trời ban cho chúng ta trước hết. Dầu cho mình không tài đi nữa, mình cũng có Đạo, mình cứ nhắm theo Đạo mà đi. Điều đó tưởng anh em cũng đều hiểu biết hết. Chỗ cốt yếu là đối với sứ mạng thiêng liêng, chúng ta đừng có khinh thường. Cái sứ mạng ấy, phải lấy hết chơn tâm ra mà hành đạo, mỗi người, muôn người như một đều chú ý vô một chuyện đó thì làm gì mà chẳng nên. Cho nên tôi nói rằng muôn người như một, đoàn kết nhau cho thành đoàn thể thì việc khó đến đâu chúng ta cũng đủ sức vượt qua.

Hôm nay chư vị đã có lòng đến chung vui và mỗi vị đều có để lời cảm tưởng và chúc mừng, tôi xin chân thành đa tạ.

Trước khi dứt lời, tôi xin cầu nguyện Ông Trên ban phước lành cho toàn thể chư quý vị và quý quyền.

HUẤN TỪ

Nhơn dịp Ủy Lạc Chúc Sắc Địa Phương Sau Lễ Rằm Trung Thu và Hội Yến Điều Trì

Kính thưa Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện.

Kính thưa quý vị,

Nhơn Danh Hội Thánh, tôi rất hân hoan được chung vui cùng quý vị trong buổi tiệc ủy lạc Chúc sắc hôm nay.

Điều đáng mừng hơn hết là chư Chúc sắc địa phương đã làm tròn nhiệm vụ do Hội Thánh phó giao.

Thật vậy, đại nghiệp Đạo đã đến giai đoạn thực hành, cho nên toàn thể Chúc sắc và toàn thể Tín hữu cần phải đồng tâm hiệp lực lo tròn phận sự, Vì tất cả chúng ta đều có sứ mạng thiêng liêng xây dựng nền Đạo theo Thiên ý ĐỨC CHÍ TÔN truyền dạy.

Muốn vừa lòng ĐỨC CHÍ TÔN, chúng ta nên nhớ rằng ĐỨC Ngài lo Đạo trễ thì có hại cho Nhơn sanh, nên hằng dạy chúng ta phải cố gắng làm cho Đạo mau ra thiết tướng để kịp thời cứu độ toàn Nhơn loại thoát chương nghiệp chướng.

Lại nữa, ĐỨC CHÍ TÔN đã giao mỗi Đạo nhiệm mầu cho nước Việt Nam, tức là giao cho nước Việt Nam xây dựng nền Chánh Giáo cho được tận thiện tận mỹ, để rồi sẽ đem truyền bá ra ngoại bang để cùng chung hưởng hồng ân của Đấng Cha chung Ngọc Hoàng Thượng Đế, vì đối với Đấng tối cao tối trọng này, không còn ranh lối giữa nước này và nước khác, cũng như không phân biệt màu da sắc tóc giữa các dân tộc, mà ĐỨC Ngài buộc phải bắt tay nhau và nhìn nhau là huynh đệ đại đồng, đặt tình thương yêu lên trên hết, lấy bác ái và công bình làm tôn chỉ.

Nếu toàn nhơn loại đều nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của ĐỨC CHÍ TÔN thì nạn chiến tranh tương tàn tương sát sẽ chấm dứt, cảnh thái bình thịnh trị sẽ được vãn hồi trên toàn cõi thế gian. Nhưng cảnh ấy sẽ đến mau hay chậm, đó là tùy ý chí của người Đạo chúng ta, vì ĐỨC CHÍ TÔN đã đặc trọn niềm tin tưởng trên Đạo tâm và thiện chí của chúng ta, vì chúng ta là kẻ đầu tiên đã lãnh sứ mạng Thế Thiên Hành Hóa.

Điều đáng chú ý là chúng ta phải cố gắng thế nào cho Đạo được phát triển khả quan để cho muôn mắt trông vào, nhứt là con mắt dị chủng, đều công nhận là một Tôn giáo bất hủ đáng cho họ đặt niềm tin tưởng vào đó để cùng chung hưởng phúc lành và nhân đó họ sẽ tiếp tay góp sức cùng chúng ta mà đưa Đạo đến cõi vinh quang.

Bằng chẳng vậy, nếu trái lại chúng ta thờ ơ cùng sứ mạng Thiêng liêng, để cho chúng thấy được sự không hay của chúng ta, thì tức là vô tình chúng ta buông trôi vật báu vô giá mà ĐỨC CHÍ TÔN đã trao tận tay chúng ta để làm chủ nó. Rồi vì đó nó sẽ lọt vào tay dị chủng. Chừng ấy chúng ta có hối tiếc cũng là sự đã rồi mà còn phải đắc tội với ĐỨC CHÍ TÔN cùng các Đấng Thiêng Liêng nữa là khác, vì chúng ta đã bỏ rơi mối Đạo mà các Đấng ấy đã dày công khai sáng và vun bồi cho đến ngày nay.

Mấy lúc sau này, có nhiều nhân vật ngoại bang thường đến tiếp xúc với giáo hội chúng ta để quan sát tình hình bốn Đạo, để rõ biết sự thật của Đạo. Có thể đó là do sự mách bảo của các Đấng cho biết sự xuất hiện của ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ gồm tất cả Tam Giáo và Ngũ chi Đại Đạo.

Vậy chúng ta phải cẩn thận trong giai đoạn này, phải giữ gìn kỷ lưỡng tấm gương đạo hạnh mà chúng ta đã

tạo được hơn bốn mươi sáu năm nay dù không đáng mấy cũng là một tấm gương trước mắt mọi người.

Chúng ta thâu phục như tâm được hay không là cũng từ giai đoạn này. Dầu lớn hay nhỏ, chúng ta đều lãnh sứ mạng Thiên Liêng của Đạo, nên cần phải chung tâm hiệp trí làm nên cho Đạo, để sau này khỏi thẹn khi về đến cõi Thiên liêng Hằng sống.

Kính thưa quý Chúc sắc Nam Nữ,

Năm rồi cũng ngày này tháng này, tôi đã có dịp nói lên cùng quý vị nỗi thống khổ của tôi đối với chư Chúc sắc Nam Nữ về việc tất cả Chúc sắc đều liên đới chịu trách nhiệm chung với những người có hành vi bất chánh, rồi phải chung chịu một số phận trong việc truất cầu thăng và cầu phong. Tôi cũng có tiên liệu rằng: Rồi đây cũng sẽ có cơ hội cho quý vị được mãn nguyện, miễn là phải thành tâm thật ý đối với Đạo, vì không lẽ Đức CHÍ TÔN cùng các Đấng Thiên Liêng không rõ thấu nỗi uẩn khúc của chư Chúc sắc chịu hàm oan.

May thay, vừa rồi Đức LÝ NHỨT TRẦN OAI NGHIÊM cùng Đức HỘ PHÁP đã giáng cơ đại nãi xá các lỗi lầm và dạy lập số cầu thăng và cầu phong cho tất cả toàn Đạo.

Được tin này như đổi tấm lòng, tôi hết sức vui mừng và cầu nguyện Ôn Trên chan rưới hồng ân cho quý vị đều được thỏa mãn.

Trước khi dứt lời, tôi xin chơn thành cầu chúc cho quý vị khi trở về nhiệm sở nơi địa phương, thượng lộ bình an và được thành công mỹ mãn trên con đường phục vụ. Sau nữa xin thành tâm cầu nguyện Ôn Trên ban phúc lành cho toàn thể quý vị và quý quyến.

Nay Kính.

THÔNG ĐIỆP

Của HỘI THÁNH CAO ĐÀI TOÀ THÁNH TÂY NINH VỀ HOÀ BÌNH
VIỆT NAM

DL. Ngày 15 tháng 01 năm 1975

Kính Gửi:

- Các Chánh Phủ liên hệ trong cuộc chiến tại Việt Nam
- Ông Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc
- Ông Chủ Tịch Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc
- Ông Chủ Tịch Ủy Ban Kiểm Soát
- Quốc Tế đình chiến tại Việt Nam – Chánh phủ các Quốc gia trong Liên Hiệp Quốc
- Các nhà lãnh đạo Tôn Giáo,

Nghĩ vì Hiệp định Paris ngày 27/01/1973 qui định cuộc đình chiến ở Việt Nam là niềm hy vọng lớn lao cho toàn cả dân Việt Nam đã quá đau khổ vì nạn chiến tranh, nay mong được thấy Hoà Bình lập lại.

Nhưng ngược lại, hai năm qua mà cuộc chiến tranh vẫn tiếp diễn ngày càng ác liệt gây không biết bao nhiêu cảnh máu đổ thịt rơi, cửa nhà tan nát, mỗi ngày hy sinh cả ngàn thanh niên ưu tú của dân tộc, làm cho mọi người đau lòng thất vọng.

Trước cảnh đau thương tang tóc của dân lành, Hội Thánh và toàn thể tín hữu Cao Đài luôn luôn giữ vững tôn chỉ cộng yêu, hoà ái của một nền Tôn giáo đại đồng và trung thành với đường lối Hoà Bình Chung Sống của ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC chủ trương để hoà giải dân tộc.

Nên thiết tha kêu gọi quý vị lãnh tụ các bên lâm chiến:

1. Xin mở lòng thương xót đồng bào ruột thịt của chúng ta quá đau khổ vì chiến tranh, sớm bình tĩnh ngồi lại để tự giải quyết vấn đề nội bộ giữa người Việt với nhau trong tình huynh đệ, tương thân, tương ái, tương nhượng hầu chấm dứt nạn chiến tranh tàn khốc. Đặng như vậy cả 40 triệu đồng bào Việt Nam sẽ ghi ơn quý vị và thế hệ mai sau sẽ ghi một điểm son vào trang lịch sử hiện tại cho quý vị.
2. Xin lưu tâm đến Tổ Đình Toà Thánh Tây Ninh và cả vùng Thánh Địa gồm 19 Phận Đạo là nơi tôn nghiêm sùng bái của toàn thể tín hữu Cao Đài và cũng là nơi gần nửa triệu dân lành chỉ biết tu hiền sống đông đúc nơi đây được đôi bên đặt ngoài vòng chiến để tránh khích động đến lòng tín ngưỡng của mấy triệu tín hữu trong toàn quốc.
3. Nếu muốn dùng một nơi nào trong vùng Thánh Địa Tây Ninh để làm địa điểm của hai bên và ủy Hội Quốc Tế làm nơi hoà đàm trong quốc nội thì chúng tôi có thể sẵn sàng chấp thuận. Trong khi chờ đợi giải quyết vấn đề hoà bình Việt Nam, trật tự an ninh nơi đây sẽ tạm thời do Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc đảm nhiệm.

Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chúng tôi cũng xin thiết tha kêu gọi các cường quốc trong hai khối và tất cả các quốc gia Hội viên Liên Hiệp Quốc cùng toàn thể nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới chứng nhận và ủng hộ lời kêu gọi này.

Toà Thánh Tây Ninh, ngày 4 tháng 12 năm Giáp Dần
(DL. Ngày 15 tháng 01 năm 1975)

TM. HỘI THÁNH ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
CHƯƠNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI
HIẾN PHÁP
(ấn ký)
TRƯỞNG HỮU ĐỨC

HUẤN TỪ

*Hiền-Pháp Hiệp-Thiên-Đài
Trương Hữu Đức*